

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ

Tòa Thánh Tây Ninh



Đức Thầy Hòa Thượng Thích

BẢN TIN THẾ ĐẠO Thông Tin - Phổ Truyền Giáo Lý Đạo Cao Đài

Bản Tin Thế Đạo do Ban Thế Đạo Hải Ngoại chủ trương mỗi tháng một số nhằm mục đích phổ biến tin tức đạo sự và phổ truyền giáo lý Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh. Đồng thời cũng thông tin truyền bá những bài giảng của các vị Tiên Bối Khai Đạo cho thế hệ hậu tấn hiểu về Đạo Cao Đài.

Ngoài ra, cũng nhằm mục đích giới thiệu phổ quát về Đời Sống - Sức Khỏe - Văn Học - Nghệ Thuật và Khoa Học ... trong cuộc sống con người. Cho nên, Bản Tin Thế Đạo rất được mong sự yểm trợ bài vở của quý Hiền Huynh, Hiền Tỷ trong và ngoài Ban Thế Đạo.

Bài vở bao gồm: Thơ, Truyện ngắn, những tin tức từng địa phương Đạo Cao Đài nơi hải ngoại.

Mọi bài vở xin gửi về Ban Chủ Trương Bản Tin Thế Đạo.

BAN CHỦ TRƯỞNG

Chủ Nhiệm

Hoàn Nguyên

Email: tnndk4@gmail.com

(408) 823 - 6044

Chủ Bút

Hưng Quốc

Email: trivho@yahoo.com

(972) 978 - 6091

Tổng Thư Ký

Duy Văn

Email: duyvan2011@gmail.com

(408) 759 - 9339

Trưởng Trang Vườn Thơ Thế Đạo

Yên Hà

Email: usv_markdovo@yahoo.com

(770) 377 - 9264

TRONG SỐ NÀY

1. Ban Chủ Trương & Trong số này.
2. Tiểu sử và công nghiệp Đức Cao Thượng Phẩm. (Hiền Tài Trần Văn Rạng)
15. Lễ kỷ niệm Đức Thượng Sanh Qui Thiên (Ngài Hiệp Pháp Hiệp Thiên Đài 26- 3 Tân Hợi 1971. Bảng Tuyên Dương Công Nghiệp đọc tại Đền Thánh ngày 4- 4- Tân Hợi)
19. Tổ Tiên đã lưu lại cho chúng ta 27 bí quyết thật sự hữu ích. (Nguồn Đại kỷ Nguyên)
21. Vườn Thơ Thế Đạo. (HT Võ Ngọc Độ & HT Hồ Văn Trị)
23. Văn Học Nghệ Thuật.
Câu chuyện đầu thai Hoàng Đế phải chấn động (Đức Huệ thực hiện. Toàn Phong biên dịch)
26. Cẩn cù đức độ, cậu bé nghèo chưa từng tham gia khoa cử trở thành đại thần triều đại. (Hoài Nhân thực hiện - Lý Mai biện tập- Tịnh Liên biên dịch)
31. Sức Khỏe và Đời Sống.
Bảo vệ đầu gối và nâng cao sức khỏe tổng thể bằng phương pháp tự chăm sóc cổ xưa. (Khánh Nam biên dịch)
38. Trái vải tốt cho tim mạch. (Nam Khanh biên dịch)
48. Trải nghiệm thần kỳ của ông lão 70 tuổi. (Diệu Quốc Phó thực hiện - Lam Yên biên dịch)
50. Phân Ưu Cổ Hải Quân Đại Tá Trần Thanh Điền.



Những cuốn sách hay nên đọc



Tiểu Sử và Công Nghiệp ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Chương I MỘT NGƯỜI ĐỨC HẠNH (1887-1924)

Miền sông dài núi thẳm Tây Ninh được Đại Nam Nhất Thống Chí ghi là : Tứ tân phù khánh, giang thủy đặc chung, một miền rất thuận cho đạo pháp và có màu nhiệm phát sinh.



Vào mùa thu năm Mậu Tý (1887) một chơn linh do khí thiêng chung đức giáng phàm. Đó là Cao Quỳnh Cư hạ trần vào năm Đồng Khánh thứ hai, bên nhánh sông Vàm Cỏ Đông, chảy về làng Hiệp Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ngài là con ông Cao Quỳnh Tuân và bà Trịnh Thị Huệ (đắc phong Giáo sư, một cấp chức sắc của Cao Đài giáo, năm 1927). Cụ ông là Cai Tổng Hàm Ninh Thượng (qui vị trước khi Ngài Cao Quỳnh Cư ngộ đạo). Nhờ đó, Ngài thọ bẩm khí chất của thân sinh nên tính tình điềm đạm, nho phong, “*nói dòng trâm anh, vốn nhà thi lễ, phẩm hạnh mực thước, tính chất siêng năng, học hỏi thông minh, thành danh khi tuổi trẻ. Lúc ở thế xử tròn nhân đạo*” (Theo bia kỷ niệm Đức Cao Sĩ Thượng Phẩm). Bởi lẽ, Ngài đối xử rất khoan hòa tử tế với các bạn đồng sở, việc nào có thể giúp được là giúp ngay, không câu nệ, rất mực thương yêu bằng hữu, không khinh thường ai. Dù có một người nào làm phật lòng Ngài hoặc sai lệch ý kiến của Ngài, Ngài từ tốn giải bày hoặc

cười nhẹ nếu thấy không cải sửa được.

Vào năm 1907, Ngài thành lập gia đình với bà Nguyễn Thị Hiếu (thọ phong Giáo Sư năm 1927, thăng lên Đầu Sư năm 1968, chức sắc cao nhất bên Nữ phái và qui vị ngày 3-6-1971. Nếu phải kể Đầu Sư chánh vị lúc còn sanh tiền thì bà là người thứ nhất, vì bà Đầu Sư Lâm Hương Thanh lúc qui vị rồi mới được Đức Chí Tôn ân tứ, còn bà Hương Lự chỉ là Đầu Sư hàm phong). Hai năm sau khi lập gia đình bà sanh được 1 người con trai là Cao Quỳnh An. Cậu An khi trưởng thành du học tại Pháp, nhưng chưa thành danh thì qua đời.

Năm 1915, Ngài vào làm thư ký Sở Hỏa Xa Sài Gòn và đưa gia đình xuống ngụ ở 134 Bourdais (nay là Calmette, Sài Gòn). Đời công chức xuôi dòng trên 10 năm lên đến ngạch cò mi, được triều đình Huế ban cho huy chương Kim Tiền đệ tam hạng (sapèque d'honneur) năm 1925, thì ngộ đạo, rồi có ý định bỏ sở làm. Các bạn đồng sở thấy Ngài chưa tới tuổi hưu trí, nếu đi hành đạo lấy tiền đâu để chi dụng, mới khuyên Ngài :

-Thầy tư, sao thầy quá tin dị đoan, con còn đang học bên Pháp, mà Thầy đi như vậy thì việc học của con phải dở dang sao ?

Đã quá suy tư giữa hai con đường đời và đạo phải chọn một. Kiếp phù sinh có bao nhiêu, tạo tiền tài danh vọng thì phải bất chánh, càng chồng chất thêm tội lỗi, lúc chung qui vẫn trắng tay. Ngược lại đường đạo an ủi vỗ về tinh thần con người thơ thối khỏi bon chen trục danh cầu lợi, lại là cơ cứu khổ siêu độ cho toàn thể nhân loại : hơn là quanh quẩn với đầu óc hẹp hòi chỉ nghĩ đến tư lợi cho cá nhân và gia đình. Tất nhiên Ngài chọn con đường vĩnh cửu, loại bỏ cái hào nhoáng nhất thời của thế sự, thế nên Ngài lặng lẽ không đáp, chỉ nghe theo tiếng gọi của thiêng liêng, dù một mai bị khảo đảo ngàn nào cũng không thối thân lui bước.

(Hình - TXHC trong ngày lễ kỷ niệm Đức CTP sau khi xây cất xong (1992))

Chương II

NGỘ ĐẠO VÀ ĐẮC PHONG THƯỢNG PHẨM (1925-1926)

Năm Ất Sửu (1925) là năm việc xây bàn hay “sai ma” rất thịnh hành trong các giới tại miền Nam Việt Nam, nhất là tại Thủ Đô Sài Gòn.

Trước hết, vì sự háo kỳ mà ba ông bạn chí sĩ Cao Quỳnh Cư (sau đắc phong Thượng Phẩm), Phạm Công Tắc (sau đắc phong Hộ Pháp) và Cao Hoài Sang (sau đắc phong Thượng Sanh) mới nghĩ ra việc xây bàn để tiếp chuyện với những người khuất mặt, thế giới bên kia. *(Theo Đạo Sử cơ bút của Trương Hiến Pháp).*

Do đó, vào ngày 25/7/1925 (ngày 5/6/Ất Sửu) hai Ngài Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc đến nhà Ngài Cao Hoài Sang bên cạnh chợ Thái Bình (phố hàng dừa Sài Gòn) để thăm viếng và hàn huyên tình đời thế sự. Càng lúc càng khuya, vì thần linh thúc giục, các Ngài mới nghĩ đến việc xây bàn. Ba Ngài đem ra trước hiên nhà một cái bàn vuông bốn chân (bàn này hiện để tại Nữ

Đầu Sư Đường) kê cho 1 chân hồng đất rồi đồng để tay lên bàn khăn vải. Lúc sơ khởi gặp nhiều khó khăn, ba vị đốt nhang khẩn nguyện từ 21 giờ tối đến 2 giờ đêm, có nhiều vong linh nhập bàn viết tiếng Anh, Pháp và Hoa ngữ, cũng có một vong linh học sinh Hà Nội viết tiếng quốc ngữ. Cái bàn gõ khi chững chạc, khi lụng khụng, dường như có nhiều vong linh tranh nhau để nói chuyện. Do đó, các Ngài nản lòng ngưng xây bàn.

Việc xây bàn thật vất vả vì chỉ có khẩu ước với các Đấng vô hình trong vãn quốc ngữ. Như nhịp 1 cái là “A”, hai cái là “Ă” và ba cái là “Â” ... Khi chân bàn ngừng lại chỗ nào thì người ngồi biên chữ ấy (người ngồi ngoài lúc bấy giờ là bà Nguyễn Thị Hiếu) rồi nhiều chữ ghép lại thành 1 tiếng, nhiều tiếng mới ghép lại thành lời văn hay câu thơ. Nhưng về sau nhờ thuần điễn và quen việc nên sự tiếp chuyện với các Đấng Thiêng liêng càng mau lẹ và dễ dàng.

.....(Đoạn này kể lại Đạo sử từ việc xây bàn, cầu cơ ban đầu. . . dẫn tới việc Đức Chí Tôn diu dắt quý tiên khai cùng số đông tín đồ và mở Đạo, Ban Biên Tập xin miễn nhắc lại)

Chương III

XÂY DỰNG NỀN TẢNG ĐẠO

(1926-1928)

Sau khi lập tờ Khai Tịch Đạo với chánh phủ Pháp, thì việc phổ độ các tỉnh bắt đầu từ tháng chín Bính Dần. Ngài và quý Ngài Lê Văn Trung, Phạm Công Tắc đi phổ độ trong các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ (nay là Phong Dinh), Sóc Trăng, Bạc Liêu (nay là Ba Xuyên), Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá (nay là Kiên Giang). Nhóm thứ hai truyền đạo các tỉnh Tiền Giang. Nhóm thứ ba các tỉnh miền Đông.

Đêm 14 rạng 15 tháng 10 năm Bính Dần (18/11/1926) là đêm chánh thức khai Đạo Cao Đài tại Gò Kén (Tây Ninh) và lễ khánh thành Thánh Thất Từ Lâm đầu tiên của nền Đại Đạo. Đêm hôm ấy vì quá đông, nên cuộc lễ bớt phần trang nghiêm. Khi cầu cơ Đức Chí Tôn chỉ để ít lời quở trách rồi thặng. Thừa dịp tà quái nhập vào 1 nam và nữ bỗn đạo mà quấy phá. Họ mạo xưng là Tề Thiên Đại Thánh và Quân Âm Bồ Tát.

Vịn vào việc đó, một số đồ đệ của Như Nhãn xúi đòi chùa lại. Hội Thánh phải hẹn trong ba tháng (tức đến ngày 15/1/Đinh Mão) sẽ trả chùa lại. Dù vậy, ngay đêm khai Đạo, Thầy vẫn giáng cơ lập tịch đạo nữ phái.

*Hương tâm nhứt hiến cận càn khôn
Huệ đức tu chơn độ dẫn hồn.
Nhứt niệm Quan Âm thùy bảo mạng,
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn*

Đêm 16/10 (20/11/1926) thì lập Pháp Chánh Truyền (tịch đạo Nam phái cho mồng 9/8/1926 tại Vĩnh Nguyên Tự)

Thanh Đạo tâm khai thất ức niên,

*Thọ như địa huyền thanh hòa thiên.
Vô hư qui phục nhơn sanh khí,
Tạo vạn cổ đàn chiếu Phật duyên.*

Đạo dưới thời Lý Giáo Tông thì Nam phái lấy chữ Thanh, Nữ phái chữ Hương Khi nào hết tịch đạo thì Đấng Chí Tôn sẽ giáng cơ cho tịch đạo khác. Lớn nhỏ, trước sau nhờ chữ tịch đạo này mà phân biệt.

Vào ngày 2/11/Bính Dần (6/12/1926) Đức Chí Tôn ra lệnh hội chức sắc thành lập Tân luật. Để tiếp cho trọn bộ Pháp Chánh Truyền. Đến ngày 13/2/1927 (12/1/Đinh Mão), Đức Chí Tôn giáng cơ thành lập Hội Thánh Hiệp Thiên Đài.

Sở dĩ, việc thành lập các cơ chế Đạo có nhiều khoảng trống thời gian vì cặp cơ Cư - Tắc còn bận làm việc tại Sài Gòn, ngày nghỉ cùng nhau lên xe Ngài Lê Văn Trung mới về Gò Kén hành pháp.

Tuy đã hẹn trả chùa mà vẫn chưa tìm được đất mới nên chư vị chức sắc được Đức Lý dạy rằng : *“mai này chư hiền hữu lên đường dây thép (tức đường route haute) nhắm địa thế dài theo cho tới ngã ba Ao Hồ (hồi đó chưa có đường vào trường Nữ Trung Học) coi như hiền hữu có thấy đặng chăng ?”*

Qua ngày sau quý vị lên xe đi tìm đất, khi chạy tới khoảng cửa số 2 ngày nay, cạnh góc ngã ba có cây vừng, Đức Cao Thượng Phẩm ngó thấy trên cây này có 1 tấm bảng treo đề tên Cao Văn Điện, một người bạn học của Ngài thuở nhỏ. Đức Cao Thượng Phẩm nói với chư vị chức sắc rằng :

-Để tôi đi tìm ông Cao Văn Điện, nhờ chỉ dẫn giùm chủ đất này.

Ông Điện mới cho biết đất này của ông Aspar, Kiểm lâm người Pháp. Đêm hôm ấy chư vị cầu Đức Lý thỉnh giải Đức Lý dạy : *“Phải đó tưởng chư hiền hữu không thấy. Lão cắt nghĩa vì sao cuộc đất ấy là Thánh địa, sâu hơn 30 thước như con sông, giữa trung tâm đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh châu. Nguồn đất ấy trùng ngay đỉnh núi gọi là lục long phò ấn. Ngay miếng đất ấy có 3 đầu: một đầu ra giếng mạch Ao hồ, hai đầu nữa bên cụm rừng bên kia”.*

Về khuôn viên Tòa Thánh tạm thì Đức Lý dạy : *“Thánh Thất tạm thời phải cất ngay miếng đất trống. Còn Hiệp Thiên Đài phải trước Thánh Thất tạm. Đạo hữu phải khai phá đám rừng, cách miếng đất trống chừng ba thước rưỡi, đóng 1 cây cọc, đo Hiệp Thiên Đài như vậy, ngoài Bàu Cà Na đo vào chừng 50 thước đóng một cây cọc. Ấy là khuôn viên Tòa Thánh”.*

Lúc khởi công để phá rừng, người Miên, Tà Mun xuống cả ngàn người làm công quả. Viên Chánh Tham Biện người Pháp nghi ngờ, nên mời Đức Cao Thượng Phẩm ra Tòa bố (tức Tòa hành chánh), hỏi rằng :

-Ông làm cái gì mà đông đảo như vậy ?

Đức Cao Thượng Phẩm trả lời :

-Tôi mua miếng đất đó dựng trồng cao su.

-Trồng mấy mẫu ?

-Tôi trồng hết sở đất tôi mua, phá tới đâu tôi trồng tới đó.

Vì lúc đó việc trồng cao su đang thịnh hành và là một nguồn lợi lớn cho Pháp, nên họ làm lơ. Các cây cao su còn lại nơi vùng Bá Huê Viên hiện nay là di tích của Đức Ngài.

Đến ngày 20/2 năm đó (23/3/1927) mới thỉnh Thánh Tượng, Chư Phật về đất mới thuộc làng Long Thành. Khó khăn nhất là việc di cốt Phật Tổ cõi ngạ Càn Trắc. Đức Cao Thượng Phẩm phải tập trung nhiều người để đưa cốt lên chiếc xe bò, kết lại. Viên Chánh Tham Biện cho một toán lính mặc đồ đen núp ngoài ruộng chờ có gì khác thường là bắn. Khi rõ thật sự thỉnh cốt Phật thì họ rút lui êm.

Đức Ngài đứng trên xe bò vịn cốt Phật Tổ, khởi hành lúc 18 giờ đến 2 giờ sáng mới đến Thánh Thất tạm. Khi đến khoảng cửa Hòa viên ngày nay, bị một cái mương lớn quá, Đức Ngài phải khó nhọc tìm thế lót ván để xe qua, thì đã mệt lữ, Đức Ngài ném mình xuống đồng lá khô trong rừng mà nghỉ. Tất cả chức sắc cũng nằm xuống đó. Bà Nguyễn Thị Hiếu điều động nữ phái khiêng cháo và nước đến cho mọi người ăn để lấy lại sức. Sau đó, cốt Phật Tổ được an vị giữa hai cụm rừng gần cây ba nhánh (tức chỗ an vị hiện nay).

Đức Ngài tiếp tục xây cất Tòa Thánh tạm, nào Hậu điện, Đông lang, Tây lang, trường học, Trù phòng. Tất cả đều bằng tranh rồi đào giếng nước, tức mấy cái giếng gần Tòa Nội chánh hiện nay.

Biết được chủ đích việc làm của Đức Ngài, Viên Chánh Tham Biện làm khó đủ điều. Họ buộc phải rào xung quanh Tòa Thánh lại, không ai được vào lễ bái. Trong chánh điện chỉ có Lễ sanh Thượng Xường Thanh hành lễ mà thôi. Ai muốn cúng thì phải quỳ ở ngoài mà lạy vô bửu điện. Họ còn làm tình làm tội Đức Ngài, gọi ra Tòa bố ngày một. vì lúc này Đức Ngài đã bỏ sở mà phé thân hành đạo trước nhất. Dù vậy Đức Ngài vẫn một lòng giữ đạo, yêu sanh chúng. Nhận thấy công phá rừng đau yếu, Đức Ngài cầu nguyện Đức Chí Tôn ký pháp nước âm dương tạo thành cam lồ thủy trị bệnh cho mọi người. Tuy bị ngăn cản không có 1 nơi tôn nghiêm để hành pháp các Thổ nhơn đem ve chai để trên sạp cầu xin nước Thánh. Lạ một điều chỉ có một thứ nước mà trị bá bệnh. Nhờ sự huyền diệu này, tiếng đồn vang xa, các làng xã, nhơn sanh tấp nập kéo tới làm công quả, thỉnh nước Thánh càng đông giúp cho việc phá rừng tạo tổ đình càng được dễ dàng.

Có lẽ vì chuyện này, một số báo Pháp ngữ xuyên tạc là Cao Đài Tây Ninh lấy nước suối ở núi Điện Bà về bán. Rồi người này chuyển miệng người kia “tam sao nhất bản” đem đến sự khó khăn hành đạo của Đức Ngài về sau.

Chương IV

MÙA PHÁP NẠN (1928-1929)

Đời hành đạo của Đức Ngài tuy có kham khổ nhọc nhằn vì phải xây dựng nền tảng đầu tiên cho nền Tân Tôn giáo, nhưng cũng được an ủi tinh thần qua nét mặt tươi vui của chư tín hữu nhất

là số tín đồ theo đạo ngày càng đông.

Bỗng đâu đất bằng sóng dậy. Vào tháng 3 năm Mậu Thìn một nhóm người từ Thủ Đức do ông Tư Mắt tức Nguyễn Phát Trước dẫn dụ về Tòa Thánh đặt điều nước lũ khuấy nên hồ. Họ đuổi Đức Ngài ra khỏi Tòa Thánh trong 24 giờ, nếu không đi cột trong rừng mà bắn. Ngài quá uất ức nhưng không thể giải bày cho những người bạo hành rõ được nỗi oan khiên của mình. Đức Ngài quá buồn, kẻ lo đạo không mấy người, phá đạo lại đông., thật đúng câu “Đạo cao nhưt xích, ma cao nhưt trượng” Đức Ngài ngộ bệnh phải về thảo xá Hiền cung (tức Thánh Thất Tây Ninh ngày nay). Nhớ ngày nào, Đức Ngài nguyện làm con tể vật cho Đức Chí Tôn sai khiến, mà trò đời quá cay nghiệt để lỡ bước đường hành đạo. Đức Ngài thống khổ mà nảy ra bài tự thán như sau :

THI
*Công trình gầy dựng Thất Tây Ninh,
Bằng đũa sóng xao khiến rập rình
Tà mị phàm rung rinh chất Thánh
Mùa màng sâu phá hoại hồn kinh
Xưa Tòa Thánh dập dìu lai vãng
Nay Bửu đình hiu quạnh lụy nhìn
Thương Đạo mến Thầy xin sớm liệu
Cộng tâm chung trí chớ làm thinh.*

Thông cảm được nỗi oan khiên của Đức Ngài, Đức Cao Thượng Sanh đã họa bài thi trên như vậy :

HỌA VẬN
*Dập dìu nào buổi Thất Tây Ninh,
Hiu quạnh hôm nay gió rập rình
Trước ngõ lơ thơ vài đạo hữu
Sau hiên meo mốc mấy pho kinh
Rừng xơ vẻ thẳm chim không đỗ
Cảnh lợt màu tươi khách biếng nhìn
Xây dựng là ai, ai phá hoại
Sụt sùi để bước khó làm thinh.*

Thất Nương Diêu Trì Cung cũng giáng cho Ngài bài thi để an ủi :

THI
*Nghĩ giận mà ra bắt nực cười
Nhờ ai an vị lại an nơi
Trăm năm chưa giữ bèn thân sống,
Một kiếp đã gây lắm tội đời,
Phẩm Phật ngôi Tiên an dẫn nẻo,
Ngai Thần vị Thánh kẻ toan đời,
Nhấn lời nói với phùng đen bạc,
Đến cửa thiêng liêng ngó mặt trời.*

Nỗi oan tình đó, không những Diêu Trì Cung rõ thấu mà thi phạm mắt thịt của toàn đạo bấy giờ ai cũng biết. Mọi việc là do bà Nguyễn Thị Hiếu (do bà kể lại lúc sanh tiền). Bà thấy những người công quả bị chói nước, ăn không tiêu, bà có bổ thuốc tiêu để bán lại cho người làm công quả phá rừng. Những kẻ ganh tị cho bà làm tiền chur tín hữu.

Việc thứ hai, một buổi sáng trên cầu ván nơi Thảo xá Hiền cung bà để một số hàng bông rau cải, để đem ra chợ bán. Một ít người đi qua thấy không biết cho là hàng bông của chùa.

Việc thứ ba, bà có lấy một số chai nước tương rỗng đem về Thảo xá Hiền cung để đựng nước cho Đức Cao Thượng Phẩm uống vì sợ chói nước (Tây Ninh thuở trước nước rất độc). Người ta cho bà lấy chai còn nước tương.

Ba việc ấy khiến cho kẻ kém vị tha làm đơn thưa lên Hội Thánh. Việc này chưa ngã ngũ thì một vài người đưa tin này về Sài Gòn, thêm dẹt thêm này nọ. Rồi họ kéo lên Thủ Đức xúm lập vi bằng. Trong đó có ông Nguyễn Phát Trước tính nóng nảy, nhưt quyết đưa một số người về Tòa Thánh vấn nạn. Hậu quả của việc bạo hành đó, ông Trước sau khi về Sài Gòn, một thời gian bị đên Manchon phụt xăng cháy, người ông bị thiêu.

Nguyễn Phát Trước tự Tư Mất mà các tay giang hồ thời bấy giờ quen gọi là anh Tư Đại Ca. khi ông được tin nhà ông Đốc học Đoàn Văn Bản có đàn cơ thỉnh tiên ông đến xem thực giả. Chính Đàn Cầu Kho này đã thâm nhận ông là môn đệ của Đức Cao Đài (1926).

Một hôm ông viết một cái khải (sớ không ai được đọc) vái rồi đốt tại Thánh Thất Cầu Kho (nhà ông Bản). Thành linh có ông Trần Văn Tạ (sau đắc phong Hộ Đàn Pháp Quân) một nhân viên chính quyền bước vào. Ông Tư Mất sợ cơ về trả lời bức mật khải thì ông nguy tính mạng. Vì trong cái khải ấy ông xin giết De la Chevrotière, Thượng nghị viện đồng thời với ông Lê Văn Trung. Điều lo lắng của ông không xảy ra vì cơ không đáp mà ông Trần Văn Tạ đã là đạo hữu đến hầu đàn chớ không phải với tư cách mật thám.

Tính khí ông ngang tàng, là trùm du đảng vùng Sài Gòn - Chợ Lớn, chính quyền Pháp cũng nể vì ông. Cũng có điều lạ, ông rất sợ Đức Chí Tôn sau khi theo đạo ông lập Thánh Thất Chợ Lớn tại nhà ông, trên lầu thờ Thầy, dưới dùng làm nhà ở và tiếp khách. Đạo hữu đến cúng kiến tại Thánh Thất của ông rất đông, có lẽ họ dựa vào ông để được che chở khỏi bị các tên du đảng bắt nạt hay một lý do huyền nhiệm nào khác. Sau khi khai đạo ở Gò Kén (15-10-Bính Dần) Ông được ân phong Lễ sanh Mắt Mục Thanh (phái Thái). Ông vâng mệnh Ngài Thượng Đâu Sư lập Thánh Thất trước Lý Minh Đài. Tại đây, quyển “Đại Thừa Chơn Giáo” ra đời (1936), làm nền tảng cơ vô vi gốc từ CD phổ độ mà ra.

Vì tính khí ngang tàng mà nhiều lần ông đã đề nghị với Ngài Đâu Sư Thượng Trung Nhựt với sự hậu thuẫn của Đạo nổi lên chống Pháp và chiếm phủ Toàn quyền. Vì là một bậc chân tu, Ngài Đâu Sư từ chối. Ông Tư Mất tuyên bố hành động một mình, sẽ giết toàn quyền Alexandre Varenne (1925-1928). Với tính nóng nảy, thiếu kế hoạch và trì chí, rốt cuộc mọi lời tuyên bố của ông đều trôi qua.

Nghe tin đồn Ngài Cao Quỳnh Cư lạm dụng, ông vốn nóng nảy bỗng bột vội về Tây Ninh bạo

hành. Hậu quả cách đó không lâu Đức Chí Tôn đem ông về. Cái chết của ông thật thê thảm. Lúc bấy giờ ở Chợ Lớn các nhà sang trọng dùng đèn Manchon treo giữa nhà nhưng cái bơm hơi chuyên xuống đất, ông lại nằm gần cái bơm hơi này, quán chần. Không rõ vì lẽ nào, cái bơm phát nổ, đèn phụt cháy luôn xuống cái bơm bắt lửa qua cháy cái khăn. Hạ bộ của ông bị phỏng nặng hỏa nhập, nên vừa đến bệnh viện thì ông chết (1929).

Ngài Thượng Đầu Sư có đến phúng điếu và chia buồn cùng bà Nguyễn Phát Trước và có nói câu *“Thầy đem em Tư về sớm là cái hay cho cơ Đạo”*. Ngay đêm hôm đó, đồng tử Trần Văn Hoàng (con ông Trần Văn Tạ) chấp bút. Thái Mục Thanh nhập đàn, tỏ vẻ hối tiếc những việc làm đã qua và ông khuyên gia đình nên tu niệm.

Nhằm tạo một giải pháp danh dự cho Đức Cao Thượng Phẩm, Ngài Đầu Sư Thượng Trung Nhựt đề nghị bỏ thăm kín việc ở lại Tòa Thánh hay về Thảo xá Hiền cung của Đức Cao Thượng Phẩm. Trong 45 chức sắc nam nữ có mặt : 27 thăm chống ở lại, 15 thăm thuận và 3 thăm trắng. Đức Hộ Pháp tuyên bố : *“Dù 3 thăm trắng nhập vào 15 thăm thuận vẫn ít hơn 27 thăm chống. Vậy Anh Tư nên về TXHC”*. Chính Đức Hộ Pháp cũng đi an dưỡng nơi Thánh Thất Thủ Đức, đàn cơ 26/2 Mậu Thìn (1928), Đức Chí Tôn giao cho Thượng Đầu Sư chương quản Tòa Thánh dàn xếp cơ khảo đạo vì Tư Mất là người do Ngài Thượng phổ độ nên rất kính trọng Ngài.

Nỗi oan khiên của Đức Cao Thượng Phẩm được đồng đạo đến thăm và chia sẻ nỗi buồn. Trong số đó có Phối Sư Thượng Tông Thanh - người Trung Hoa tặng Đức Ngài hai bức khảm xà cừ có chạm bài thơ tứ tuyệt. Trong bài thơ có ba chữ “Độc huyền nghiên” (hoa mai đơn độc) hợp với tâm sự nên Đức Cao Thượng Phẩm cho treo tại TXHC. Nội dung như sau :

Nguyên văn
*Chúng hoa dao lạc độc huyền nghiên
Chiêm đoán phương tình nội tiểu viên
Sơ ảo hoành tà thiếu thanh đạm
Âm hương phù động nguyệt hoàng hôn.*

Dịch thơ
*Ngàn hoa rơi, đóa hoa đẹp còn vương
Lặng ngắm vườn con tình ngát hương
Bóng nhạt khẽ mơn làn nước lạt
Hương thâm khơi nhẹ trắng chiều hôm.*

Bài thơ này của Lâm Bô (967-1028) đời Tống, nguyên bản là bài Bát cú. Phối sư Tông chỉ chọn 4 câu đầu có sửa 5 chữ “Chiêm tận phong tình hương” và “thanh thiên” ra “thanh đạm” (xem nguyên bản trang 4)

Một hôm, Đức Ngài cùng Đức Phạm Hộ Pháp phò loan được Đức Chí Tôn dạy : *“Nếu con không rét thì có yếu như vậy đâu. Con ráng nhịn cơm chừng ba bốn bữa nữa đặng Thầy dùng huyền diệu pháp mà trị cho con thiệt mạnh, lần này mới dứt bệnh, miễn đừng ăn món chi nó phạt thì thì thôi”*. (Đức Ngài đau bao tử).

Một đàn cơ đêm kế, Đức Chí Tôn cho biết bệnh của Đức Ngài là cơ thử thách : *“Phải, con có*

bệnh vậy đặng trừ bớt thử thách của chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đưng lo lập vị của mỗi đũa.”

Thầy thấy con bệnh phổi và bao tử, nên cho huyền diệu pháp cho con khỏi ăn đôi lúc để thiệt mạnh. Hai cơ khí ấy vốn là hình chất, nên khó lấy huyền diệu mà trị nó theo lẽ thường Thầy buộc ngưng phận sự nó đặng tiếp dưỡng hườn nguyên.

Không ăn mà sống. Trong không khí tuy phàm nhân không thấy đặng. Không khí chứa đầy vật chất tiếp dưỡng (Matières nutritives) của xác trần vì nhờ nó biến hóa chúng sanh đặng.

Vật chất phải tiêu, mà khí pháp vẫn còn, tỷ như đá núi xay ra bột làm ciment mà khí phách đá vẫn còn giữ tánh cứng của nó, trộn nước cho đóng khô lại thì nó hườn như đá thường. Thảo mộc dầu phải chặt rã ra thì khí phách cũng vậy. Con tưởng xác chôn rồi, trong xác ấy cho hườn nguyên khí phách mà hiệp lại cùng không khí chẳng ?

Các khí con hớp hằng ngày ấy thì như bữa cơm con ăn đó vậy. Thầy chỉ sửa cơ khí phàm các con, nhưt là bao tử cho nó có huyền diệu pháp mà tiếp cho đặng cái khí phách ra làm vật thực nuôi nâng lấy mình. Vì vậy, nhiều đũa phàm xác vẫn còn mà đắc Đạo tại thế, tuyệt cóc xác thân chẳng hại chút nào”

Bệnh của Đức Ngài là tâm bệnh, từ khi về Thảo xá Hiền cung thân thể ngày càng mòn mỏi, sắc diện âu sầu. “Sự nhận thức có lẽ Ngài bị bệnh thất chí, vì hành đạo không được y theo sở nguyện nên đạo trong buổi sơ khai, lo truyền giáo phổ độ chúng sanh, mà Ngài lại an ổn tại tư gia nên Ngài bực tức vì Đạo vì Thầy mà lo họ ngăn trở bước đường hành Đạo.

Thiệt tưởng, người có đủ đức tin nơi Chí Tôn, thì dầu có sản nghiệp triệu phú cũng không thể ngồi an hưởng riêng cho được. Huống chi Đức Cao Thượng Phẩm là môn đệ tin Đức Chí Tôn Đức Phật Mẫu đầu tiên.

Khi Đức Chí Tôn giáng trần khai Đạo, cũng giáng huyền diệu cơ bút thâu môn đệ, dạy thờ Thiên Nhân trước hết cũng tại nhà Ngài (tức sau khi quan sát cách thờ phượng nhà ông Ngô Văn Chiêu), nên lòng thành kính Đạo thật đầy đủ. Các Đấng Thiêng Liêng giáng cơ dạy Đạo, thì Đức Cao Thượng Phẩm cùng Đức Hộ Pháp phò loan. Hai Ngài lãnh hội giáo lý nhiều hơn hết.

Đến khi gặp cơn khảo đảo, bị nhơn sanh bạc đãi buộc phải lui về tư gia, thì dầu đủ nghị lực tinh thần cũng phải buồn lòng thất chí, nên lâm bệnh lương y khó phương điều trị” (Theo Đạo sử xây bàn của Bà Nguyễn Đầu Sư).

Vì lẽ ấy mà Hội Thánh lập một Tịnh Thất nơi cụm rừng gần Báo Ân Từ ngày nay, để rước Đức Ngài về tịnh luyện hầu di dưỡng tinh thần qua cơn khảo đảo. Bảy giờ sáng ngày 15/10/Mậu Thìn (1928) một đoàn xe hơi gồm chư chức sắc Đại Thiên phong đến Thảo Xá rước Đức Ngài về nhập Tịnh Thất.

Vào tịnh thất một thời gian, bệnh trạng không thuyên giảm lại biếng ăn, mất ngủ. Thế nên 18 giờ ngày 26 tháng 12 năm đó, bà Giáo sư Hương Hiếu và Giáo Hữu Thượng Trí Thanh kêu một cỗ xe ngựa đưa Ngài trở lại Thảo xá Hiền cung, vì Ngài không muốn cho Hội Thánh hay.

Đến 11 giờ ngày 1-3 Kỷ Tỵ (1929) Đức Ngài cho mời Đức Phạm Hộ Pháp, Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao Quỳnh Diêu (tức bào huynh của Ngài), Bà Giáo sư Hương Hiếu, Giáo hữu Thiện Trí Thanh, Giáo hữu Thượng Kỳ Thanh, Lễ sanh Thượng Nguơn Thanh, đức Ngài nhìn Đức Phạm Hộ Pháp mà trôi rãng :

-Nay Qua về châu Đức Chí Tôn, em ở lại hiệp với chư chức sắc chung lo nền Đạo của Thầy cho được vẹn toàn mọi sự.

Kể day qua nói với người bạn đời của Ngài :

-Anh dẫu có nhắm mắt thì sự mất cũng như sự còn.

Đức Ngài nói xong tuôn hai hàng nước mắt rồi xuất hồn êm ái, nét mặt cũng như người đang ngủ. Có điều lạ thường là lời trôi của Ngài có hàng có chám cũng như lúc mạnh khỏe. Chư chức sắc có mặt đều bùi ngùi cảm động.

Chương V

ĐẮC VỊ KIM TIÊN

(1-3-Kỷ Tỵ)

Thi thể của Đức Ngài được liệm trong liên đài hình bát quái, quàn tại Thảo xá trong ba ngày. Chư chức sắc và đạo hữu nam nữ đến tế lễ rất đông.

Trong lúc tang lễ, chư chức sắc Hiệp Thiên Đài cầu cơ, Đức Ngài giảng đàn tỏ vẻ vui mừng, được bá mạng Đức Chí Tôn nơi Bạch Ngọc Kinh và Đức Phật Mẫu nơi Diêu Trì Cung. Thiên đình đã nhận công tròn quả mãn trong buổi đầu khai nguyên của nền Đại Đạo của Ngài. Đức Ngài cho một bài thi tứ tuyệt.

THI

*CAO thanh miệng thể mặc chê khen
THƯỢNG trí mành chi tiếng thấp hèn,
PHẨM cũ ngôi xưa dầu rõ giá,
Từ bi tập tánh được thường quen.*

Ngày 3-3-Kỷ Tỵ (1929), Hội Thánh rước liên đài Đức Ngài về Tòa Thánh, đông đủ chư chức sắc từ Đức Hộ Pháp, Thượng Sanh, chư vị Thập Nhị Thời Quân đến chức việc đạo hữu đi thỉnh vong dài đặc. Thuyền bát nhã đến Đền Thánh mà đoạn chót còn ở Thảo xá đường dài trên 4 cây số.

Đến ngày 8 lúc 8 giờ thì di lên đài nhập bửu tháp. Đại diện chức sắc Hiệp Thiên Đài đọc ai điều, đến Ngài Thượng Đẩu Sư Cửu Trùng Đài trạng tỏ công nghiệp, sau hết là điều văn tỏ lòng cảm mến của Bà Chánh Phối Sư Lâm Hương Thanh, đại diện Nữ phái.

Khi liên đài ra bửu tháp, Đức Ngài có giảng cho hai bài thi mà ngay nay dùng để thài dâng lễ.

THI

Xủ áo trần hoàn đã rảnh tay,
Thung dung nhờ núp bóng Cao Đài,
Rừng tòng nhứt rọi khi mờ tỏ,
Sớm lạt trắng lồng kẻ tỉnh say.
Phi thị mặc đời nơi quán tục,
An nhàn rảnh dạ khách thiên thai.
Ngậm cười nêu quạt chờ sanh chúng,
Biển khổ ngày qua đếm một ngày.

Ngảnh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiêng mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh nghĩa đá vàng.
Cõi tám chơn thành lòa nhứt nguyệt.
Phơi gan chí sĩ nhuôm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phi,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.

Vào đêm 7-3-Kỷ Ty (16-4-1929) Đức Chí Tôn giảng cơ dạy :

“Thầy đã nói rõ : Thượng Phẩm phải về Thầy trước các con, nhưng hại thay, vì biếng nhác, các con không đọc Thánh ngôn của Thầy mà kiếm hiểu.

Đạo vốn vô vi, nếu Thượng Phẩm không trở lại Thiêng liêng chi vị, thì ai đem các chơn hồn các con vào cửa Thiên giùm đó con. Lại nữa các con vốn là kẻ dẫn đường cho cả chúng sanh, thay mặt cho Thầy nơi thế này về phần đời còn phần Đạo cũng có đôi đứa con mới đặng.

Con đừng phiền mà trách mấy anh con, nhứt là đừng nói rằng : Chúng nó giết Thượng Phẩm nghe. Vì Thiên cơ đã định, các con biết chi mà hờn trách lẫn nhau.

Con phải xây cái tháp của Thượng Phẩm phía trước cây ba nhánh, phải day mặt về đông, giống như ngó vào điện mà hầu Thầy vậy. Song ba tầng phải lợp ngói như nóc chùa của Đường Nhơn vậy.

Đừng làm như tháp của Bảo Đạo, vì hai đức phẩm vị khác nhau. Chung quanh Bát Quái Đài phải làm như hình có cột tại chính giữa tháp phải có lỗ cho nhứt quang rọi vào tới liên đài”.

Xem thế việc qui thiên của Đức Ngài là thiên thơ dĩ định. Tuy hành Đạo ngắn ngủi có 4 năm nhưng công nghiệp Đức Ngài đáng nêu vào Đạo sử cho người sau noi dấu.

1/- Nhà Đức Ngài là nơi phát tích xây bàn để tiếp nhận những thiên điệp đầu tiên của Bạch Ngọc Kinh. Thế nên, vào đêm 25-12-1925 Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng : *“Nhà này (nhà Ngài) sẽ đầy ơn Ta, giờ ngày gần đến đời linh. Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa”.*

Lễ Hội Yến đầu tiên, lập đàn cầu đạo, giai đoạn xây bàn cũng ở tại nhà Đức Ngài.

2/- Đức Ngài phé thân hành Đạo trước nhưt và vững niềm tin hơn cả. Chính Đức Phạm Hộ Pháp đã thổ lộ trong bài thuyết Đạo đêm 17-8-Quý Ty như vậy : “*Bản Đạo không có đức tin gì hết, nghe nói Tiên giáng đi theo nghe thi chơi*”. Còn Đức Cao Thượng Sanh thường ít đi hầu đàn vì không tin. Một hôm xây bàn, Ngài Cao Quỳnh Diêu thưa với chơn linh cụ Cao Hoài Ân (thân sinh Ngài Cao Hoài Sang) rằng : “*Anh đề thi mà khuyên dạy nó (ông Diêu là chú ông Sang) và lấy vận voi, mò, còi, roi, thoi của bài Tứ Thứ qui Tàu mà họa lại*”. Chơn linh cụ Ân cho thi :

THI

*Thuyền khơi gió ngược khá nương voi,
Vận thới hầu nên đã thấy mò.
Vườn cúc hôm nay muôn cụm nở,
Rừng tòng buổi trước một cây còi.
Hồng nương dậm gió chi sồn cánh,
Ngựa ruổi đường hòa khá nhọc roi.
Nín nằm chờ qua cơn bỉ cực
Thìn lòng chứng có lượn đôi thoi.*

3/- Kiêu mẫu áo mào đầu tiên làm tại nhà Đức Ngài do bà Nữ Đầu sư Hương Hiếu (bạn đời của Ngài cắt may).

4/- Đức Quyền Giáo Tông Lê Văn Trung cũng nhập môn theo Đạo tại nhà Ngài vào 11-1-1926.

5/- Đức Chí Tôn mượn đôi tay của Ngài chấp nhang để trục thân của Ngài Phạm Công Tắc ra để chơn linh Hộ Pháp nhập vào đêm 13/5/Bính Dần tại nhà Ngài Lê Văn Trung.

6/- Cát Tòa Thánh (tạm) đầu tiên bằng tranh, di cốt Phật Tổ và an vị nơi Đại Đồng Xã.

7/- Bàn tay Đức Ngài đã dựng các cơ chế Đạo, Đức Ngài qui là cơ Phong Thánh đã gầy.

“Cái cơ Phong Thánh, cơ lập thánh cơ truyền giáo Ngài đã đem theo, nên ngày giờ này, thảng có cơ Phong Thánh thì Ngài cậy mượn Cao Tiếp Đạo nâng loan có Ngài trợ lực, chớ cây cơ Phong Thánh hiển nhiên giờ phút này không còn. Cái tiếc của Bản Đạo có hay chăng là ở điều đó”. (Theo lời thuyết minh của Đức Phạm Hộ Pháp ngày 1-3-Canh Ngọ, 1930).

Trong bài ai điều của Đức Hộ Pháp đọc trong buổi chung qui của Đức Cao Thượng Phẩm đã nói lên tấm lòng thương tiếc ấy qua bài thi.

THI

*Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi
Chưa xong trách nhiệm vội về Trời
Bốn năm công quả vun nền Đạo
Mấy đoạn chông gai chịu nước đời
Ngọn bút Thần cơ Trời nở đoạn
Nắm xương Thánh chất lấp chôn vùi
Mực hòa huyết lệ đề câu điếu,*

Thượng Phẩm ôi, hỡi anh ôi.

8/- Nhìn tượng Bát Tiên, ta thấy có một vị cầm Long Tu Phiến (quạt) đó là Hồn Chung Ly ngươn linh của Đức Cao Thượng Phẩm . Đức Hộ Pháp giải thích tại sao thờ Đức Cao Thượng Phẩm tại Báo Ân Từ như sau : “*Nguyên căn của Hồn Võ Đế là Hồn Chung Ly giáng sanh thành lập quốc gia. Kỳ Hạ ngươn này, Đức Cao Thượng Phẩm cũng là chơn linh của Hồn Chung Ly tái thể lập thành quốc Đạo nên tạc hình Đức Cao Thượng Phẩm thuận hơn*”.

Đến năm 1945 Đức Ngài có giáng cho một bài thơ ý tứ súc tích :

*Đường mây sẵn lối gặp may duyên,
Nặng gánh xa thơ sửa mối giềng
Anh tuấn đất gìn nung khí phách,
Uy linh trời giữ tạc đài liên.
Hồn về nước cũ đời nương thế
Hạc lại từng xưa đức lập quyền.
Đánh Việt chờ qua cơn bão tố
Muôn năm tỏ rạng mối chơn truyền.*

Soạn giả
Hiền Tài Trần Văn Rạng
Cao Học Sử

1972

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

LỄ KỶ NIỆM ĐỨC THƯỢNG SANH

Quy Thiên 26-3 Tân Hợi (1971)

BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP

*Do Ngài Hiến Pháp HTĐ đọc tại Đền Thánh
Ngày 4 - 4 Tân Hợi*

Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên , Cửu Trùng và Phước Thiện
Kính chúc Chúc Sức, Chúc Việc và toàn đạo nam nữ,
ĐỨC THƯỢNG SANH CAO HOÀI SANG Chương Quản Hội Thánh Hiệp Thiên Đài Tòa
Thánh Tây Ninh đã quy thiên hồi 17 giờ ngày 26 tháng 3 Tân Hợi (21/4/1971) hưởng thọ 71
tuổi .

Tin buồn này làm chấn động cả các giới trong toàn quốc nói chung và toàn Đạo nói riêng.



Thánh Thể của ĐỨC NGÀI đang quản tại Tòa Thánh Tây Ninh chờ đến ngày mừng 6 tháng 4 Tân Hợi nhằm 30/4/71 sẽ cung nghinh Liên Đài kỵ Long Mã di chuyển theo lộ trình trong châu vi Tòa Thánh và sau khi Đại diện các Hội Thánh đọc Ai Điều xong, Lễ cung nghinh Liên Đài nhập bửu Tháp sẽ cử hành y theo chương trình của Hội Thánh đã lập mà toàn Đạo đều hiểu biết.

Nhân cuộc lễ này tôi xin tuyên dương công nghiệp của ĐỨC NGÀI về cả hai phương diện Đạo lẫn Đời

Về mặt Đời : ông CAO HOÀI SANG (tên họ của đức ngài) sanh ngày 11 tháng 9 năm 1901 (dl) tại Thái Bình (Tây Ninh) con của ông CAO HOÀI AN giúp việc Tòa Án và bà Hồ Thị Lự, khi trưởng thành thi đậu bằng Thành Chung trường Trung Học ChasseLoup - Laubat, ông vào giúp việc ở sở Thương Chánh SaiGon cho đến khi gặp Đạo.

Nói đến ông, ai ai trong giới công chức và đồng bào Thủ đô đều hiểu rõ thanh danh của ông là một nhà công chức đúng mực thanh liêm. Là một chí sĩ thương dân yêu nước, ông thường giao du cùng các bạn đồng chí khác như hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc chẳng hạn. Cả

ba ông lại là nhạc sĩ lừng danh trong giới âm nhạc tại Thủ đô SaiGon. Hai ông Cư và Sang được coi như bậc Thầy trong giới này, sau khi ông Cư đăng tiên rồi thì ông Sang được coi như bậc “hậu tổ” ban âm nhạc Đạo Cao Đài đã nhờ đức ngài chấn chỉnh rành mạch thêm nhứt là trong điệu cổ nhạc vì ĐỨC NGÀI là nhà điều luyện rành nghề. Mất ĐỨC NGÀI giới âm nhạc trong toàn quốc nói chung và trong Đạo Cao Đài nói riêng đã mất một Nhạc sư cự phách đáng tiếc thay.

Về mặt Đạo : Đến năm Ất Sửu (1925) là lúc phong trào “xây bàn” hay “Sai Ma” cũng vậy đang thịnh hành tại Thủ đô SàiGon, ông hiệp cùng hai ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc mỗi đêm đến chơi nhà ông Cao Quỳnh Cư tức Cao Thượng Phẩm để thỏa mãn tính háo kỳ của mình bằng cách xây bàn để tiếp xúc với những người khuất mặt ở thế giới bên kia (hồn Linh).

Một hôm nọ, vào lúc tháng 7 năm 1925 ông Cao Quỳnh Cư đến nhà ông Cao Hoài Sang chơi lại gặp ông Phạm Công Tắc cũng ở gần nhà ông Sang - Ba ông mới hiệp nhau xây bàn chơi.

Bất ngờ cuộc chơi này hướng dẫn ba ông đến chỗ lập được kỳ công trong việc khai sáng Đạo Trời, tức là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ mà chúng ta đang sùng bái đây.

Đêm 24 tháng chạp 1925 (dl) nhân dịp lễ Giáng Sinh tại nhà ông Cao Quỳnh Cư có mặt cả ba ông dự, ĐỨC CHỈ TÔN giáng với danh hiệu A Ầ Ầ cho một bài thi như vậy :

*“Muôn kiếp có Ta nắm chủ quyền
Vui lòng tu niệm hưởng ân thiên
Đạo màu rưới khắp nơi trần thế
Ngàn tuổi muôn tên giữ trọn biên”*

ĐỨC CHỈ TÔN dạy thêm : “ *Đêm nay phải vui mừng vì chính ngày này ta xuống trần dạy Đạo bên Thái Tây (Europe) “*

*“Ta rất vui lòng mà đặng thấy đệ tử kính mến ta như vậy”
“Nhà này sẽ đầy ơn Ta”
“Giờ ngày gần đến đợi lệnh nơi Ta”
“ Ta sẽ làm cho thấy huyền diệu đặng kính mến Ta hơn nữa “*

Sau đó ít lâu ĐỨC CHỈ TÔN cho bài thi sau này, lấy tên những người có mặt tại đàn cơ, trong đó có tên ông Sang (tức là ĐỨC THƯỢNG SANH) :

*“CHIÊU KỲ TRUNG độ dẫn HOÀI sanh
BẢN đạo khai SANG QUÍ GIẢNG thành
HẬU ĐỨC TẮC CƯ thiên địa cảnh
HUỒN MINH MÂN đáo thủ đài danh*

12 chữ lớn trong 3 câu trên là tên của 12 môn đệ đầu tiên của ĐỨC NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

Sở dĩ phải xen đoạn Đạo Sử này vào cuộc đời của ĐỨC THƯỢNG SANH là vì ông còn đang giúp việc trong công sở nhà nước Pháp mà ông vẫn nghe theo tiếng gọi Thiêng Liêng cứ mỗi

đêm hiệp cùng các bạn đi chấp cơ truyền bá đạo Trời ở khắp nơi mặc dù nhà cầm quyền Pháp rất đê ý đến Đạo Cao Đài lúc sơ khởi. Chúng ta nên nhớ rằng : ĐỨC THƯỢNG SANH là một tay chấp cơ truyền Đạo cũng như ĐỨC HỘ PHÁP và ĐỨC THƯỢNG PHẨM luôn luôn cả ba ông đồng tâm hiệp lực nhau để phổ độ chúng sanh trong toàn quốc.

Trong tờ Khai Đạo cùng Chánh Quyền Pháp năm 1926. ĐỨC NGÀI cũng ký tên với 28 người khác để thay mặt cho tất cả 247 người đạo hữu có tên trong Tịch Đạo, do ông cựu Thượng Nghị Viện LÊ VĂN TRUNG đứng đầu tờ khai Đạo, ông này sau đắc phong QUYỀN GIÁO TÔNG Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ. Ông này cũng do Đức Hộ Pháp PHẠM CÔNG TẮC, Đức Thượng Phẩm CAO QUỲNH CƯ và Đức Thượng Sanh CAO HOÀI SANG dẫn độ.

Nhờ sự hướng dẫn đắc lực của ông Thượng Nghị Viện này với sự cộng tác của ba vị kể trên mà cơ phổ độ phát triển quá mau lẹ, kỳ công này, một phần lớn là nhờ ĐỨC THƯỢNG SANH hi sinh đời công chức của mình để đi phổ độ các nơi trong toàn quốc. Cơ phổ độ lục tỉnh phân ra như sau :

1. Ông Cao Quỳnh Cư và Phạm Công Tắc phò loan phổ độ trong các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Long Xuyên, Châu Đốc, Hà Tiên, Rạch Giá
2. Ông Nguyễn Trung Hậu và Trương Hữu Đức phò loan phổ độ các tỉnh Chợ Lớn, Gò Công, Tân An, Mỹ Tho, Bến Tre.
3. Ông Cao Quỳnh Diêu và Cao Hoài Sang phò loan phổ độ các Tỉnh Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Gia Định, Biên Hoà, Bà Rịa, Sa Đéc.

Ngoài công việc phò cơ phổ độ các tỉnh kể trên. ĐỨC THƯỢNG SANH còn tùy lúc rảnh ban đêm lên Gò Kén chùa Từ Lâm để hiệp cùng ĐỨC HỘ PHÁP và ĐỨC THƯỢNG PHẨM để chấp cơ Phổ độ và đồng thời lo việc khánh thành Thánh Thất Từ Lâm Tự, sau này được dời về làng Long Thành tức Tòa Thánh hiện giờ.

Ngày 15 tháng 10 năm Bính Dần, ông Cao Hoài Sang đắc phong THƯỢNG SANH một lượt với ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC và ĐỨC THƯỢNG PHẨM CAO QUỲNH CƯ Ngày 12 tháng 1 năm Đinh Mão (DL 13/2/1927) sau khi lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, ĐỨC CHỈ TÔN giảng dạy như vậy : *“Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiên Liêng mỗi Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn”. “Thầy đã nói ngữ chi Đại Đạo lại quy phạm vì khi trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phàm, càng ngày càng xa Thánh Giáo mà lập ra Phàm Giáo nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy dạy dỗ các con mà thôi, chớ không chịu giao Chánh giáo cho tay phàm nữa” “Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục thập bát địa cầu, Thập điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả nhân loại “ “Thầy đã nói sở dụng Thiên Liêng, Thầy cũng nên nói sở dụng Phàm trần của nó nữa”*

*“Hiệp Thiên Đài dưới quyền HỘ PHÁP chưởng quản,
- Tả có THƯỢNG SANH, hữu có THƯỢNG PHẨM
“Thầy lại chọn Thập Nhị Thời Quân, chia ra làm ba :*

*“Phần của Hộ Pháp Chương Quản về chi Pháp lo bảo vệ Luật Đồi và Luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết.” “Thượng Phẩm thì quyền về Phần Đạo :
“Lo về phần Đạo nơi Tịnh Thất, mấy Thánh Thất đều xem sóc chư môn đệ Thầy, bênh vực chẳng cho ai phạm luật đến khổ khắc cho đặng” “Thượng Sanh thì Chương quản chi Thế lo về phần Đồi” Thầy khuyên các con lấy tánh vô tư mà hành Đạo, Thầy cho các con biết trước rằng, hễ trọng quyền thì ắt có trọng phạt”*

Từ đây về mặt hữu hình ba vị chương quản tối cao của Hội Thánh Hiệp Thiên Đài không còn nữa, sau khi ĐỨC THƯỢNG SANH qui thiên thì Đạo Cao Đài mất thêm một bậc vĩ nhân nữa.

Từ khi trở về tái thủ phận sự nơi Toà Thánh, ĐỨC THƯỢNG SANH đã tìm đủ mọi phương pháp để đem lại sự điều hoà trong cửa Đạo cho toàn Đạo hưởng Thái Bình hạnh phúc. Những tướng ĐỨC NGÀI đến với sứ mạng Thiêng Liêng để hoàn thành cơ nghiệp Đạo thì chắc là ĐỨC NGÀI phải được sống lâu với bản đạo để bảo tồn Đại Nghiệp Đạo đến cùng.

Nào ngờ đâu ! Ta muốn vậy mà Trời chưa cho vậy.

Than ôi ! Thiên số nan đào ! Tuy sự mất còn là định mệnh nhưng đối với kiếp sanh của con người sao khỏi đau lòng lúc tử biệt sanh ly.

Kính thưa quý vị !

Chúng ta đã từng khóc nhiều rồi cho kiếp số ngắn ngủi của nhiều bậc tiền bối chúng ta. Tuy nhiên chúng ta cứ khóc đi cho đến cạn khô giọt lệ, rồi cũng phải nghĩ lại Đạo Nghiệp nước nhà mà tự trấn tĩnh lấy tâm hồn để tìm phương bảo tồn Đại Nghiệp Đạo và tiếp tục sứ mạng Thiêng Liêng của chúng ta vì sứ mạng ấy dầu lớn dầu nhỏ, dầu quan trọng hay không cũng là sứ mạng do ĐỨC CHÍ TÔN cùng các đấng Thiêng Liêng giao phó cho chúng ta phải tùy khả năng của mình mà làm cho hoàn thành.

Đã đành chúng ta phải thương tiếc một Đấng lãnh đạo anh minh như ĐỨC THƯỢNG SANH nhưng thương tiếc bao nhiêu thì phải noi gương của ĐỨC NGÀI bấy nhiêu để gặt hái được một phần công quả nào hữu ích cho Đạo và cho chúng sanh nhờ. Đó là sự đền đáp công ơn của bậc tiền bối chúng ta đã dày công xây dựng, lưu lại một sự nghiệp vĩ đại cho chúng ta thừa hưởng, chớ không lẽ ngồi khóc hoài để nhìn sự sụp đổ trước mặt chúng ta sao ?

Vậy chúng ta hãy đứng lên và đồng tâm hiệp lực tiếp tục xây đắp nền Đạo cao thêm mãi để khỏi phụ ơn của tiền nhân chúng ta.

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ông Trên ban phước lành cho toàn thể quý vị và quý quyền, tôi xin nghiêng mình trước liên đài của ĐỨC THƯỢNG SANH và thành tâm cầu nguyện cho anh linh ĐỨC NGÀI được cao thăng, sau nữa xin chân thành phân ưu cùng tang quyền./.

**Nay kính
HIẾN PHÁP HIỆP THIÊN ĐÀI**

Tổ tiên đã lưu lại cho chúng ta 27 bí quyết, thực sự rất hữu ích Bạn có biết tổ tiên chúng ta đời xưa lưu lại bảo bồi dưỡng sinh gì không?

- 1, Ăn no không gọi đầu, đói không tắm. Rửa mặt nước lạnh, vừa đẹp vừa khỏe. Mồ hôi chưa khô, đừng tắm nước lạnh. Đánh răng nước ấm, chống ê chắc răng.
- 2, Ăn gạo có trấu (gạo lứt), thức ăn có chất xơ (fiber). Nam không thể thiếu rau họ, nữ không thể thiếu ngó sen. Củ cải trắng, sống không tốt nhưng chín thì bổ. Ăn không quá no, no không nên nằm.
- 3, Dưỡng sinh là động, dưỡng tâm là tĩnh. Tâm không thanh tịnh, ưu tư vọng tưởng dễ nảy sinh. Tâm thần an bình, bệnh sao đến được. Nhắm mắt dưỡng thần, tĩnh tâm ích trí.
- 4, Dược bổ thực bổ, đừng quên tâm bổ. Coi tiền như cỏ, coi thân như bảo. khói hun cháy lửa, tốt nhất không ăn. Chiên dầu ngâm ướp, ít ăn thì tốt.
- 5, Cá thối tôm rửa, láy mạng oan gia. Ăn mặc giữ ấm, nhất thân là xuân. Lạnh chớ chạm răng, nóng chớ chạm môi. Đồ chín mới ăn, nước chín mới uống.
- 6, Ăn nhiều rau quả, ít ăn đồ thịt. Ăn uống chừng mực, ngủ dậy đúng giờ. Đầu nên để lạnh, chân nên giữ ấm. Vui chơi biết đủ, không cầu an dật.
- 7, Dưỡng sinh là cần cù, dưỡng tâm là tĩnh tại.
- 8, Người đến tuổi già, thì phải rèn luyện, đi bộ chạy chậm, luyện công múa kiếm; đừng sợ giá lạnh, quét sạch sân nhà, hội họa thêm vui, tắm lòng rộng mở;
- 9, Nghe tiếng gà gáy, đừng cố nằm thêm, trồng hoa nuôi chim, đọc sách ngâm thơ; chơi cờ hát kịch, không ham phòng the, việc tư không nhớ, không chiếm lợi riêng.
- 10, Âm thực không tham, bữa tối ăn ít, khi ăn không nói, không nên hút thuốc; ít muối ít đường, không ăn quá mặn, ít ăn chất béo, cơm không quá nhiều;
- 11, Mỗi ngày ba bữa, thức ăn phù hợp, rau xanh hoa quả, ăn nhiều không sợ; đúng giờ đi ngủ, đến giờ thì dậy, nằm dậy nhẹ nhàng, không gấp không vội;
- 12, Uống rượu có độ, danh lợi chớ tham, chuyện thường không giận, tắm lòng phải rộng.
- 13, Tâm không bệnh, nên phòng trước, tâm lý tốt thân thể khỏe mạnh; tâm cân bằng, phải hiểu biết, cảm xúc ổn định bệnh tật ít;
- 14, Luyện thân thể, động cùng tĩnh, cuộc sống hài hòa tâm khỏe mạnh; phải thực dưỡng, no tám phần, tạng phủ nhẹ nhõm tự khai thông;

15, Người nóng giận, dễ già yếu, thô lộ thích hợp người người vui; thường thức thư họa, bên suối tọa thiền, lựa chọn sở thích tự do chơi;

16, Dùng đầu óc, không mệt nhọc, bớt lo dưỡng tâm ít náo nhiệt; có quy luật, sức khỏe tốt, cuộc sống thường ngày phải hài hòa;

17, Tay vận động, tốt cho não, phòng ngừa bị lạnh và cảm cúm.

18, Mùa hè không ngủ trên đá, mùa thu không ngủ trên phản. Mùa xuân không hở rốn, mùa đông không che đầu. Ban ngày hoạt động, tối ngủ ít mơ.

19, Tối ngủ rửa chân, hơn uống thuốc bổ. Buổi tối mở cửa, hễ ngủ là say. Tham mát không chần, không bệnh mới lạ.

20, Ngủ sớm dậy sớm, tinh thần sáng khoái, tham ngủ tham lạc, thêm bệnh giảm thọ. Tranh cãi buổi tối, ruột như sát muối.

21, Một ngày ăn một đầu heo, không bằng nằm ngủ ngáy trên giường.

22, Ba ngày ăn một con dê, không bằng rửa chân rồi mới lên giường.

23, Gối đầu chọn không đúng, càng ngủ người càng mệt. Tâm ngủ trước, người ngủ sau, ngủ vậy sẽ thành mỹ nhân.

24, Đầu hướng gió thổi, ấm áp dễ chịu, chân hướng gió thổi, hãy mời thầy lang.

25, Không ngủ nơi ngõ hẻm, độc nhất khi gió lùa.

26, Đi ngủ không thấp đèn, sáng dậy không chóng mặt.

27, Muốn ngủ để tâm thân nhẹ nhõm, chân không hướng tây đầu không hướng đông

Source: VietDaiKyNguyen

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

VƯỜN THƠ THẾ ĐẠO



Bá Huê Viên - Nội Ô Tòa Thánh

TƯỜNG NIỆM ĐỨC THƯỢNG PHẨM

(Quy Thiên Mồng 1-3 Kỷ Ty -1929)

Mồng một tháng ba kỷ niệm Ngài,
Dày công mở Đạo thuở sơ khai.
Phò cơ chấp bút đôi linh điển,
Trợ vị nâng thần bát phẩm ngài.
Quần khó khai hoang miền Thánh địa,
Kiên tâm xây dựng Thất Cao Đài (1).
Tánh Tiên nghịch cánh không lùi bước,
Thượng Phẩm lưu danh mỗi cảm hoài.
Hoàn Nguyên

(1) Đền Thánh tạm ban sơ.

Họa 1.*-TƯỜNG NIỆM

Kiếp trước Chung Ly Thượng Phẩm Ngài
Dày công với Đạo lúc tiền khai
Tâm nguyên thi phú may ra lẽ
Cơ Bút Xây Bàn yên vị ngài
Thương khó trôi qua vùng đất Thánh
Bền tâm ngộ đạo dựng nên Đài
Ngụy nga tráng lệ nơi Thầy ngự
Tưởng niệm đồng môn luôn nhớ hoài ...

Yên Hà
29/3/2024

Họa 2.*-ĐỨC THƯỢNG PHẨM

-Qui Thiên mừng 1 tháng 3 Kỷ Ty-1929

Đầu Tháng Ba Âm Lịch nhớ Ngài
Thiên phong Chúc Sắc buổi tiền khai
Cao Quỳnh Thượng Phẩm tiên sinh “Quạt”
Đại Đạo Hiệp Thiên Tướng Soái Ngài
Thánh địa xanh um ngàn đại thụ
Một Toà tráng lệ Đạo Cao Đài
Chiến tranh Pháp Việt đang bùng nổ
Tướng Soái Hiệp Thiên kính nể hoài

MAI XUÂN THANH

Bay Area, March 28, 2024

Họa 3.*-VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

Từ khi cơ bút lập Cao Đài
Thượng Phẩm danh lừng đứng tại ngài
Mừng một thiện nam tâm trí tưởng
Tháng ba tín nữ khói nhang hoài
Nhớ ơn công khó thời tiên khởi
Mến mộ đức dày buổi mới khai
Thoát tục xa đời về Bạch Ngọc
Trần gian đạo hữu kính dâng Ngài
Hung Quốc

Cartagena Colombia 3-30-2024

Họa 4.*-ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM

-Qui Thiên mừng 1-3 Kỷ Ty-1929

Thượng Phẩm lưu danh công đức Ngài,
Góp công xây dựng buổi sơ khai.
Phá rừng kiến tạo nên Tòa Thánh;
Chịu khổ gian nan đoạt vị Ngài.
Tai họa miệng đời gieo tiếng oán...
Đức tin mạnh mẽ Đấng Cao Đài.
Thoát trần đắc Đạo về Tiên cảnh,
Ngôi vị Thầy ban Đạo nhớ hoài.
Mỹ Nga
31-3-2024 * 22/02 Giáp Thìn

II.*-TƯỜNG NIỆM ĐỨC THƯỢNG SANH

(Quy Thiên 26-3 Tân Hợi-1971)

Pháp chánh Trời ban Đức Thượng Sanh
Chường Quyền chi Thế độ quần linh.
Chung tay Tam Tướng (1) gầy chơn giáo;
Góp sức Lương Đài dựng Thánh hình (2).
Hậu tổ sư đàn hưng Đạo Nhạc,
Tiên thi múa bút thịnh Đường danh.
Cây cờ cứu thế chờ ra trận;
Hòa giải chiến tranh thế giới bình.
Hoàn Nguyên
(1) Ba vị Tướng soái Chí Tôn mở Đạo.
(2) Hội Thánh

Họa 1.*-SỰ NGHIỆP HOÀNG KHAI

Đạo pháp trường lưu vết chúng sanh
Hoài Sang trí thức bậc anh linh
Lúc đầu sở thích ngâm thi phú
Dần đến say mê vô cỏi hình
Tướng Soái bề Trên ban diệu bút
Tắc Cư hiệp với .. đạt tam danh
Kỳ Ba Phổ Độ chung tay giúp
Sự nghiệp hoàng khai quốc thái bình ...
Yên Hà
29/3/2024

Họa 2.*-ĐỨC THƯỢNG SANH

Thiên Phong Chức Sắc thưở bình sanh
Phẩm vị Thượng Sanh buổi tánh linh
Tướng Soái Hiệp Thiên xây Đại Đạo
Cao Hoài Toà Thánh dựng nên hình

Sư đàn hậu Tổ nền âm nhạc
Bút pháp Đường Thi bản trứ danh
Cứu thế gươm Tiên chờ xuất trận
Dân an quốc thái sống thanh bình...

MAI XUÂN THANH

Bay Area, March 28, 2024

Họa 3.*-TƯỜNG NIỆM ĐỨC

THƯỢNG SANH Quy Thiên

Hai sáu tháng ba Vía Thượng Sanh,
Năm quyền Chi Thế giúp Nhơn sanh.
Tài hoa Thi nhạc gầy Ban Lễ,
Trí Huệ góp công Đạo nổi Danh...
Giữ vững Đạo Trời lập Thế Pháp.
Cây Cờ Cứu Khổ Đô Nhơn Sanh...
Đại Đồng Thế Giới Nhơn Hòa Ái.
Thượng Sanh, Phụng Sự hiến Cha Lành.
Mỹ Nga
31/03/2024*Â1 22/02/Giáp Thìn.

Họa 4.*-VÍA ĐỨC CAO THƯỢNG SANH

Tháng ba hai sáu nhập cung linh
Chi thế trụ vì bởi Thượng Sanh
Soái tướng sắc truyền nơi Bạch Ngọc
Cao Hoài phụng chỉ cỏi vô hình
Đức Ngài ký lệnh tăng trí lực
Nhân sĩ tham gia giúp rạng danh
Cổ nhạc đàn sư muôn chúng mộ
Đương thi tuyệt hảo cảnh thanh bình
Hưng Quốc
Cartagena, Colombia 3-3-2024



CÂU CHUYỆN ĐẦU THAI HOÀNG ĐẾ PHẢI CHẤN ĐỘNG

Đức Huệ thực hiện. Toàn Phong biên dịch

Khi nhắc đến Hoàng đế bù nhìn, người đầu tiên mà mọi người nghĩ đến có lẽ là Thạch Kính Đường thời Ngũ Đại. Kỳ thực, sau khi triều đại Bắc Tống sụp đổ cũng từng xuất hiện một vị Hoàng đế bù nhìn khác, ông tên là Lưu Dự. Vào năm Tĩnh Khang thứ hai của triều đại Bắc Tống (năm 1127), quân Kim tiến về phía Nam để tấn công Biện Lương, triều đại Bắc Tống diệt vong. Lúc này người Kim chưa có chỗ đứng ổn định, vì để thống trị Trung Nguyên và tạo thế hòa hoãn, họ quyết định chọn một trong các đại thần nhà Tống đã đầu hàng để thiết lập chính quyền bù nhìn. Vì vậy, họ đã chọn Lưu Dự.

Lưu Dự vốn là Thái thú Tế Nam của nhà Tống, sau khi đầu hàng người Kim thì a dua nịnh hót, bảo sao nghe vậy, hoàn toàn là một con rối. Vì vậy, vào năm Kiến Viêm thứ tư (năm 1130), ông được nhà Kim phong làm Hoàng đế, đặt quốc hiệu là “Đại Tề,” đóng đô ở Đại Minh Phủ (nay là huyện Đại Minh, thành phố Hàm Đan, tỉnh Hà Bắc), sử sách gọi là “Ngụy Tề,” người đời sau cũng gọi Lưu Dự là “Ngụy Đế.” Bài viết này không phải kể về Lưu Dự, mà là đề cập đến một câu chuyện đầu thai khiến cả Ngụy Đế Lưu Dự lúc bấy giờ cũng phải chấn động.

Hạ Nhị Nương sống ở Biện Lương (nay là Khai Phong, Hà Nam), kinh đô của triều đại

Bắc Tống. Sau khi bà qua đời nhiều năm, có một lần con trai của bà là Đỗ Sinh nằm mộng thấy bà, giấc mộng rất rõ ràng. Sau khi tỉnh dậy, anh vẫn còn nhớ rất rõ. Trong giấc mộng, Hạ Nhị Nương nói với con trai: “Khi ta còn sống đã nợ xưởng của nhà họ Vương ở phường nào đó 12 quan tiền, nợ xưởng của nhà họ Trần ở phường nào đó 34 quan tiền. (‘Phường’ là một địa danh, gần tương đương với các khu phố ngày nay). Vì lúc còn sống nợ tiền không trả, cho nên sau khi chết ta đã bị âm phủ trừng phạt, bị phán quyết đầu thai vào nhà họ Vương làm lừa để trả nợ. Sau đó, nhà họ Vương đã bán con lừa mà ta đầu thai cho nhà họ Trần, số tiền nhà họ Vương kiếm được từ việc này vừa đủ bù vào số tiền mà ta nợ nhà họ. Khoản nợ nhà họ Vương đã được trả hết.”

“Sau khi đến nhà họ Trần, ta chăm chỉ làm việc để trả nợ, mỗi ngày đều chõ lúa mì, công chõ cả đi cả về chỉ có 38 đồng. Không tính tiền công ngày hôm nay, ta còn nợ họ 18 quan tiền, số tiền này ta phải làm việc thêm khoảng hai năm nữa mới có thể trả hết. Khi còn sống, ta đã chôn hơn trăm lượng bạc là tiền riêng của mình ở dưới bậc cửa nhà chính. Con hãy đào lên, dùng số tiền này để chuộc ta về.”

Trong giấc mộng, Đỗ Sinh hỏi mẫu thân: “Nếu con đi tìm, làm sao con có thể nhận ra mẫu thân?” Hạ Nhị Nương đáp: “Sáng sớm ngày mai sẽ có một đoàn la và ngựa đi vào thành từ cửa Nam Huân, đi đầu là một con la, sau đó là một con lừa, đằng sau con lừa đó chính là con lừa mà ta chuyển sinh thành. Hơn nữa khi con tới, ta sẽ ngẩng đầu nhìn con, con sẽ biết.”

Sau khi tỉnh dậy, Đỗ Sinh cảm thấy giấc mộng



Hạ Nhị Nương lúc còn sống không trả số tiền đã nợ, sau khi qua đời bị âm phủ xử phạt đầu thai đến nhà họ Vương làm lừa để trả nợ. Ảnh chụp bức “Con lừa” của Thẩm Chu thời Minh. (Ảnh: Tài sản công)

không bình thường. Để kiểm chứng, anh đã đào dưới bậc cửa phòng chính trong nhà, quả nhiên đào được số bạc đó, hơn nữa số lượng vừa hay cũng hơn trăm lượng. Anh tin chắc rằng giấc mộng này chính là người mẹ đã khuất báo mộng cầu cứu mình. Vì vậy vào sáng sớm hôm sau, anh liền đứng đợi ở cửa Nam Huân, quả nhiên thật sự có một đoàn la và ngựa chở lúa mì vào thành, hơn nữa đi đầu là một con la, sau đó là một con lừa, con thứ ba vẫn là con lừa. Con lừa này ngẩng đầu lên nhìn về phía Đỗ Sinh, chuyện này giống như đúc với giấc mộng. Đỗ Sinh lúc đó đã khóc như mưa: Mẫu thân của anh thực sự đã đầu thai thành một con lừa, làm việc cho chủ

nhà để trả nợ. Anh vội vàng muốn dắt con lừa về nhà, nhưng người hầu của Trần gia quản đội la và ngựa nói: “Đây là con lừa của chủ tôi, làm sao cậu có thể mang nó đi được?” Đỗ Sinh phân trần: “Đây là mẫu thân của tôi chuyển sinh, tôi sẽ mua con lừa này với giá gốc.” Người hầu đó không có quyền làm chủ, vậy nên hai người họ bắt đầu tranh cãi.

Cuối cùng, họ đi đến gặp Sương quan (quan thụ lý kiện cáo) để báo án. Sương quan sau khi nghe xong cảm thấy rất lạ, liền báo lên phủ Khai Phong. Vị quan cao nhất của phủ Khai Phong là Phủ Doãn Khai Phong đã yêu cầu những người có liên quan và con lừa đến



Đỗ Sinh quỳ xuống bầm: “Nếu quan phủ xuất tiền, tiểu nhân sợ rằng khoản nợ của mẫu thân vẫn chưa trả hết, kiếp sau vẫn phải bồi hoàn. Vì vậy, tiểu nhân nhất định phải dùng tiền của mình để chuộc con lừa này.”

Sau khi nghe xong, Ngụy Tề Hoàng đế Lưu Dự đã đích thân đưa ra phán quyết: cho phép Đỗ Sinh trả tiền cho nhà họ Trần để chuộc con lừa.

công đường để tự thân ông xét xử vụ án kỳ lạ này. Ông ra lệnh cho thủ hạ kéo con lừa lại, ông hỏi con lừa rằng: “Nếu người thực sự nhận ra con trai mình, hãy ngâm lấy vạt áo của cậu ấy.” Phủ Doãn vừa nói xong, con lừa đã thực sự đi tới, duỗi đầu ngâm lấy vạt áo của Đỗ Sinh. Phủ Doãn rất kinh ngạc, sau đó bèn thuật lại sự việc kỳ lạ này cho Hoàng đế Lưu Dự. Bởi vì lúc đó Bắc Tông đã diệt vong, phủ Khai Phong thuộc quyền quản lý của vương triều Ngụy Tề Lưu Dự.

Sau khi nghe được chuyện này, Lưu Dự cũng rất tò mò, bèn cho gọi họ và con lừa đến. Hoàng đế Lưu Dự ngồi trên đại điện, nói với con lừa: “Nếu người có thể đặt hai móng gộc của chân trước lên vai con trai mình, ta sẽ tin rằng người là mẫu thân của cậu ấy chuyển sinh.” Lời vừa dứt, con lừa đó thật sự đã đặt hai móng gộc lên vai Đỗ Sinh. Nhìn thấy cảnh này, Lưu Dự thực sự chấn động, cảm thán hồi lâu, sau đó nói với Đỗ Sinh: “Quan phủ của ta xuất tiền chuộc con lừa về cho người, người thấy sao?”

Sau đó, Đỗ Sinh đã dọn dẹp một gian phòng cho con lừa ở, con lừa này sống thêm hai năm nữa mới chết. Sau khi con lừa chết, Đỗ Sinh đã an táng rất cẩn thận. Về sau trong cuộc Bắc phạt của Tướng lĩnh Nam Tống Nhạc Phi, quân Nam Tống đã giành lại được quyền kiểm soát các vùng Lạc Dương, Hà Nam. Đỗ Sinh đã nhân cơ hội này trở về Nam Tống và chuyển đến Cống Châu, Giang Tây. Anh đã đem chuyện này kể lại cho mọi người ở Cống Châu.

Trong câu chuyện này, mẫu thân của Đỗ Sinh vì không trả lại số tiền đã nợ nên phải đầu thai thành lừa, thông qua phương thức mua bán và làm việc để trả nợ. Có thể thấy rằng, có nợ thì phải trả, thiện ác hữu báo, quy luật nhân quả là hoàn toàn có thật.

Tài liệu tham khảo: “Di kiên chí”

Đức Huệ thực hiện

Toàn Phong biên dịch

CẦN CÙ ĐỨC ĐỘ, CẬU BÉ NGHÈO CHƯA TỪNG THAM GIA KHOA CỬ TRỞ THÀNH ĐẠI THẦN TRIỀU ĐÌNH.

Hoài Nhẫn Nhẫn thực hiện

Lý Mai biên tập

Tịnh Liên biên dịch

Một người dân thường áo vải, chưa từng tham gia khoa cử, cũng không phải xuất thân con nhà võ, lại được Hoàng thượng cùng đại thần trong triều giúp đỡ và trọng dụng, trong vòng 10 năm bỗng chốc trở thành một vị danh thần triều đình. Hơn nữa, con trai của ông cũng được hưởng phúc đức do cha mình để lại. Vì sao ông có thể đạt được những điều này?

Lòng hiếu thảo cảm động dân làng

Phương Quan Thừa (1698~1768), tự Nghi Điền, hiệu Ván Đình, thụy là Cách Mẫn, ông là người huyện Đồng Thành, tỉnh An Huy, tổ tiên của ông có học vấn uyên thâm, nổi tiếng trong trường phái tản văn Đồng Thành. Thuở nhỏ, cả gia tộc chịu thụ án liên lụy, phụ thân ông bị đày đến vùng biên cương Hắc Long Giang xa xôi hiểm trở. Quan Thừa vô cùng hiếu thuận, mỗi ngày đều lặn lội băng đèo vượt suối, vào thành thăm dò tin tức. Mỗi ngày như vậy ông đều đi cả trăm dặm, thậm chí có ngày chỉ ăn một bữa cơm, nhưng ông cũng không hề cảm thấy khổ sở. Lúc Quan Thừa vừa mới hai mươi tuổi, phụ thân ông qua đời nơi biên cương. Vừa hay tin dữ, Quan Thừa lập tức lên đường từ Nam Kinh đi đến vùng biên giới. Đường xa vạn dặm, ông cũng thi hài của phụ thân trên lưng, trở về cố hương.

Lòng hiếu thuận của ông khiến dân làng rất cảm động và kính trọng. Sau khi phụ thân ông qua đời, số tiền ít ỏi còn lại trong nhà dường như cũng sắp cạn kiệt, cuộc sống bên bờ nguy khốn. Ông có một người họ hàng làm quan ở Ninh Ba, ông đành tìm đến xin trợ giúp. Nhưng khi vừa đến cổng nhà, trông thấy gia nhân gác cửa thân mặc áo lông cáo, vênh váo hung tợn, còn bản thân mình quần áo rách rưới, e sợ bị quát mắng, nên ông không dám tiến đến. Lúc đó đúng vào dịp cuối năm, nhân duyên tề hội, ông giúp một người đồ tể gần nhà người họ hàng kia làm công việc ghi chép sổ sách. Sau đó, người đồ tể cho ông lộ phí đi đường và ít hành lý, giúp ông vào thành tìm kế mưu sinh. Trong cuộc hành trình về sau này, ông đã gặp rất nhiều bất trắc, tiền bạc bị mất hết, thời tiết khắc nghiệt đến nỗi suýt mất mạng... May mắn thay, ông đã gặp được quý nhân cứu mạng, còn được một vị tiên sinh toán mệnh chỉ điểm, nói rằng ông nên đến kinh đô tìm cơ hội phát triển.

Được trọng dụng nhờ viết chữ đẹp



Phương Quan Thừa chưa từng tham gia khoa cử, trong vòng mười năm từ một người vô danh bỗng chốc trở thành một vị đại thần trấn giữ một phương. (Ảnh: Cổ Thụy Trân/Epoch Times)

Tại Bắc Kinh, Phương Quan Thừa một lần nữa lại bị mất hết tài vật, đành phải bày quầy đoán chữ tại công thành Đông Hoa, dựa vào nghề chiết tự đoán mệnh nuôi thân. Một ngày nọ, có vị Vương gia Mãn Thanh trên đường thượng triều, lúc đi ngang qua quầy đoán chữ đã dừng lại nói chuyện với Quan Thừa. Vị Vương gia này là Bình Quận Vương Á Tân Giác La – Phúc Bành, ông bị thu hút bởi bảng hiệu của quầy và rất ngưỡng mộ bút tích trên đó. Sau cuộc nói chuyện, vị Vương gia càng ngưỡng mộ học vấn và kiến thức của Phương Quan Thừa, do đó quyết định mời Quan Thừa đến Vương phủ làm phụ tá, phụ trách việc ghi chép.

Tại Vương phủ, Phương Quan Thừa có dịp thể hiện tài năng của mình, các câu đối trong ngoài phủ đều do một tay ông viết. Một lần, Hoàng đế Ung Chính đến Vương phủ, ngay lập tức ông chú ý đến thư pháp được viết trên các bức liễn trong phủ, cảm thấy vô cùng yêu thích. Hoàng đế Ung Chính kế thừa sự giáo dục của Tiên đế Khang Hy, ông hết mực dụng công đối với thư pháp, cũng rất có mắt thưởng thức. Lúc đó ông liền triệu kiến Phương Quan Thừa. Vận mệnh của Phương Quan Thừa từ đây mở ra cánh cửa mới.

Vào năm Ung Chính thứ 10, Bình Quận Vương Phúc Bành được Hoàng đế Ung Chính phong làm Định biên Đại tướng quân, xuất chinh đến Chuẩn Cát Nhĩ. Đồng thời, Ung Chính

Để còn phong cho Phương Quan Thừa chức Trung thư quan, cùng quân đội xuất chinh. Phương Quan Thừa xuất chinh khải hoàn trở về, có được công lao, được phong làm Trung thư nội các. Từ đó về sau, đường công danh của ông không ngừng rộng mở, được thăng chức làm Thái tử Thái bảo, Tổng đốc tỉnh Trực Lệ, Tuần phủ Chiết Giang, Tổng đốc đại thần tỉnh Thiểm Tây và Cam Túc. Chỉ trong vòng mười năm, ông từ một người khó rách áo ôm trở thành đại thần trấn giữ một phương. Sau khi làm quan, ông lần lượt báo ân những người đã từng giúp đỡ mình trong lúc khó khăn, đồng thời cũng tích lũy được không ít chính tích.

Lời nhân nghĩa cứu một mạng người

Lúc Phương Quan Thừa đảm nhiệm chức Tổng đốc tỉnh Trực Lệ, có một người đã phạm tội chặn xa giá Hoàng đế trong lúc đi tuần, một câu nói của Phương Quan Thừa đã cứu mạng người kia và cả những người có liên quan.

Mùa xuân năm nọ, Hoàng đế Càn Long đi tuần tra vùng ngoại ô biên cương, đột nhiên một thôn dân tay cầm binh khí xông vào đoàn người, sau đó liền bị thị vệ bắt giữ. Trong lúc thẩm vấn, người này nói mình là người thôn Trực Lệ. Hoàng đế Càn Long nổi giận lôi đình, quát lớn: “Vào mùa xuân hàng năm, trăm đều có hai lần đi tuần sát. Tuy việc này có liên lụy đến bách tính lân cận, tất nhiên có thể trách trăm, nhưng tiền thuế ruộng mỗi lần trăm đều miễn giảm cũng không ít, việc này không đủ khiến dân làng cảm động ư? Đằng sau người này liệu có kẻ chủ mưu nào chăng?”

Lúc này, tổng đốc Trực Lệ Phương Quan Thừa đang đứng bên ngoài chờ nghênh giá, nghe thấy sự việc, ông bèn đuổi theo nhưng xe của Hoàng thượng đã tiếp tục tiến về phía trước. Ông nằm phục bên đường, lớn tiếng bẩm: “Thần Phương Quan Thừa bẩm tấu, người này là một người điên trong thôn Bảo Định.”

Xa giá đã tiến vào hoàng cung, lúc này Hoàng thượng cũng thoáng nhớ lại sự việc. Sau khi về cung, ông bèn cho truyền gọi Quân cơ đại thần. Hoàng thượng nói: “Người phạm tội chặn đường xa giá lúc này, theo lời tấu của Phương Quan Thừa thì đó là một kẻ điên, không biết sự tình có đúng như vậy không?” Quân cơ đại thần bẩm: “Phương Quan Thừa ở Trực Lệ đã khá lâu, lời ông ấy tấu chắc là không sai.” Hoàng thượng lại nói: “Nếu đã như vậy thì giao cho các người và hình bộ cùng nghiêm thẩm, xử lý như đối với kẻ điên là được.”

Sự việc lúc ấy khiến mọi người đều kinh sợ, không biết án này sẽ kéo theo bao nhiêu người bị liên lụy. Tuy nhiên, nhờ những lời nhân nghĩa kịp thời của Phương Quan Thừa mà cục diện đã thay đổi, sự tình cũng được giải quyết ổn thỏa.

Đức hạnh cải biến vận mệnh, cuối cùng sinh được con trai

Còn có một câu chuyện âm đức về Phương Quan Thừa mà ít người biết đến. Vào năm Càn Long thứ 13, ông được thăng chức làm Tuần phủ tỉnh Chiết Giang, năm đó ông đã ngoài năm



Ba đời Hoàng đế đầu thời nhà Thanh đều có thành tựu về thư pháp. Ảnh: bút tích hai câu đối của Hoàng đế Ung Chính: “Hữu chí can đảm tráng, vô tư thiên địa khoan”, “Phủ ngưỡng bất quý thiên địa, bao biếm tự hữu xuân thu” (Tạm dịch: “Có chí can đảm tráng, vô tư trời đất dung,” “Ngưỡng cúi chẳng thẹn với trời đất, khen chê tỏ rạng cùng xuân thu”). (Ảnh: Tài sản công)

mười tuổi mà vẫn chưa có con nối dõi. Ông sai người đến Kim Lăng mua về một cô gái, chị gái của ông đưa cô gái này đến Hàng Châu, chuẩn bị chọn ngày nạp thiếp. Lúc ông đến nhà chị gái, vô tình nhìn thấy một tập thơ, bên trong có tên người quen của ông, hỏi ra mới biết tác giả tập thơ là tổ phụ (ông nội) của cô gái.

Phương Quan Thừa nói với chị gái: “Khi còn trẻ, đệ là bạn thơ văn với tổ phụ của cô gái này. Nay đệ làm sao có thể cưới cháu gái của ông ấy được?” Nói rồi, ông cho người đưa cô gái về quê, đồng thời còn xuất tiền của giúp nàng xuất giá. Năm ông sáu mươi một tuổi, phu nhân của ông sinh hạ được con trai, đặt tên là Duy Điền (tự là Nam Ngẫu, hiệu là Bảo Nham).

Phụ tử đồng lòng

Thời điểm Đài Loan xảy ra loạn quân Lâm Sáng Văn, Phúc Khang An đã dẫn quân bình định cục diện. Ông đem theo hai thủ hạ đặc lực, cả hai đều là trợ lý của Đại thần Quân cơ xứ, một người trong đó chính là Phương Duy Điền (1759~1815).

Phương Duy Điền chuyên phụ trách công việc thẩm vấn phạm nhân. Ngày thu phục thành Chư La Đài Loan, họ bắt giữ được hơn một nghìn phản dân đang ẩn nấp trong núi. Phúc Khang An muốn trừng phạt những người này, bèn giao họ cho Phương Duy Điền tiến hành thẩm vấn, tra hỏi và ghi chép lời khai. Sau khi cẩn thận tra hỏi, Phương Duy Điền phát hiện những người này là do bị ép buộc nên mới phải phục tùng theo, chứ họ không phải tự nguyện làm phản. Vì vậy ông dự định phóng thích họ, nhưng Phúc Khang An không đồng ý. Phương Duy Điền vô cùng kiên trì, sau một hồi tranh luận, cuối cùng toàn bộ những người này đều được phóng thích, bảo toàn được tính mệnh.

Từ đó về sau, nếu bắt được người nào ở trong núi thì họ đều giải quyết theo cách này, rất nhiều người nhờ vậy mà được cứu. Mọi người cho rằng công trạng của Phương Duy Điền rất to lớn, chắc chắn sẽ được hồi báo. Về sau, Phương Duy Điền cũng được thăng chức làm Tổng đốc tỉnh Trực Lệ giống phụ thân ông, có thụy hiệu là Càn Tương.

Phương Duy Điền từng nói về sự hưng thịnh của gia tộc mình, tất cả đều không ai xuất thân từ Hàn Lâm, đây là điều khiến ông cảm thấy hối tiếc. Sau này, con trai của ông là Truyền Mục xuất thân Hàn Lâm, được thăng làm Giám Ti (chức quan, thuộc sử giám sát một địa phương), đã bù đắp cho điều đáng tiếc này. Đây chẳng phải là phúc phận mà ông có được nhờ kế thừa phẩm đức của phụ thân hay sao?

Nguồn tư liệu:

“Thanh Bại Loại Sao,” “Bắc đông viên bút lục,” “Thanh triều dã sử đại quan,” “Phương Cách Mẫn công thiết sự.”

Hoài Nhẫn Nhẫn thực hiện

Lý Mai biên tập

Tịnh Liên biên dịch

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YỀM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

SỨC KHỎE & ĐỜI SỐNG

Bảo vệ đầu gối và nâng cao sức khỏe tổng thể bằng phương pháp tự chăm sóc cổ xưa.

Khánh Nam biên dịch

Khớp gối là một trong những khớp quan trọng nhất trong cơ thể con người và cũng là một trong những khớp dễ bị tổn thương và thoái hóa nhất. Khi chúng ta già đi, sụn, cơ, dây chằng và các mô khác của khớp gối suy yếu dần, các triệu chứng như viêm, đau, cứng khớp và hạn chế cử động rất dễ xảy ra.



(Ảnh: New Africa/Shutterstock)

Thoái hoá khớp gối ảnh hưởng đến hơn 250 triệu người trên toàn thế giới. Theo Hội Phẫu thuật chỉnh hình Hoa Kỳ, thoái hóa khớp gối thường xảy ra ở những người trên 50 tuổi và dễ gây ra tàn tật. Bài viết này sẽ giới thiệu một số phương pháp thiết thực từ Trung y để bảo vệ



*Bảo vệ đầu gối và nâng cao sức khỏe tổng thể bằng phương pháp tự chăm sóc cổ xưa
Huyết khúc trì (Ảnh: The Epoch Times)*

và củng cố khớp gối, đồng thời giúp khớp gối trở nên khỏe mạnh và linh hoạt hơn.

Kích thích huyết

Châm cứu cổ điển dựa trên quan điểm cho rằng kinh mạch là kênh năng lượng của cơ thể con người, có nhiệm vụ vận chuyển khí và huyết đi khắp cơ thể. Một số điểm trên kinh mạch có công năng đặc biệt được gọi là huyết. Kích thích các huyết tương ứng qua châm cứu và xoa bóp giúp cho dòng khí được cân bằng lại và khôi phục lại sự hài hòa cho tạng phủ.

Dưới đây là 4 huyết phổ biến để duy trì và gia tăng sức mạnh cho khớp gối:

Huyết Khúc trì: Nằm ở chỗ lõm phía ngoài khuỷu tay, có thể nhìn thấy khi lòng bàn tay hướng vào cơ thể, ngay phía trên chỗ lõm lớn ở khuỷu tay. Nhấn huyết Khúc trì ở bên trái có thể cải thiện tình trạng đau khớp gối phải và ngược lại.

Huyết Xích trạch: Nằm ở phía trong khuỷu tay, lòng bàn tay hướng lên trên, tại giao điểm của nếp gấp ngang của khuỷu tay và đường duỗi của ngón tay cái. Bấm huyết Xích trạch có thể giảm đau ở lưng và bên trong khớp gối.



Huyết Âm lăng tuyền: Từ xương bánh chè đi xuống, phía dưới mắt gối có một xương đặc biệt nhô ra, gọi là lồi xương. Xa hơn một chút là chỗ lõm, bên cạnh đó là một lỗ lớn, đó chính là huyết Âm lăng tuyền. Ấn vào huyết Âm lăng tuyền có thể cải thiện mọi tổn thương ở kinh mạch, gia tăng chức năng của cơ và xương.

Huyết Túc Tam Lý: Nằm ở mặt ngoài bắp chân, bắt đầu từ giữa xương đầu gối, rộng khoảng bốn khoát ngón tay hướng xuống dưới, sau đó di chuyển một khoát ngón tay ra phía ngoài, đó là huyết Túc tam lý. Ấn huyết Túc tam lý có thể tăng sức mạnh và sức bền của đôi chân, thích hợp cho việc chuẩn bị trước khi leo đồi.

Thực hành thường xuyên:

Dùng ngón tay ấn vào các huyết trên, nếu cảm thấy đau hoặc ngứa ran, có nghĩa là bạn đã tìm đúng huyết. Ấn mỗi huyết trong khoảng 3 phút và xoa bóp một hoặc nhiều lần trong ngày tùy theo nhu cầu của bạn có thể giúp cải thiện hiệu quả tình trạng khó chịu ở khớp gối. Châm cứu, cứu ngải là những phương pháp hiệu quả hơn xoa bóp đơn thuần nhưng cần được thực hiện bởi bác sĩ Trung y chuyên nghiệp.

Cơ chế hoạt động của xoa bóp huyết hay châm cứu là bên trái ảnh hưởng bên phải, bên phải ảnh hưởng bên trái, bên trên ảnh hưởng bên dưới, bên dưới ảnh hưởng bên trên.

Xoa bóp, châm cứu và cứu ngải



Trung y cho rằng những thay đổi bệnh lý ở khớp gối có liên quan đến sự thông suốt của kinh mạch. Nếu kinh mạch bị tắc nghẽn sẽ không đủ khí huyết dẫn đến tích tụ ẩm ướt, phong hàn xâm nhập,... gây ra đau nhức khó chịu ở khớp gối. Vì vậy, xoa bóp, châm cứu, cứu ngải một số huyệt liên quan đến khớp gối có thể thúc đẩy kinh mạch lưu thông thuận lợi và giảm bớt sự khó chịu ở khớp gối.

Vào tháng 07/2023, một phân tích tổng hợp gồm 21 nghiên cứu cho thấy liệu pháp cứu ngải có tác dụng giảm đau tốt hơn châm cứu đối với bệnh nhân viêm khớp gối. Điều trị bằng liệu pháp cứu ngải có tỷ lệ hiệu quả tốt hơn liệu pháp châm cứu và cứu ngải bằng que ngải có hiệu quả hơn các hình thức cứu ngải khác.

Thực hành lâm sàng và sự kế thừa của Trung y trong hàng ngàn năm, cũng như số lượng nghiên cứu ngày càng tăng trong Tây y hiện đại, đã xác nhận rằng xoa bóp hoặc châm cứu tại các huyệt có liên quan, rèn luyện sức mạnh cường độ thấp và sản phẩm bổ sung có tác dụng tốt đối với sức khỏe, bảo vệ và củng cố khớp gối.

Các nghiên cứu đã cho thấy châm cứu là một biện pháp can thiệp trị liệu được sử dụng rộng rãi ở Hoa Kỳ. Châm cứu có hiệu quả đối với chứng đau cơ, thoái hóa khớp và đau thắt lưng, cùng nhiều bệnh khác. Các chuyên gia cho biết, châm cứu có thể được sử dụng như một liệu pháp bổ sung hoặc thay thế.

Một thử nghiệm ngẫu nhiên có đối chứng về châm cứu hoặc điện châm để điều trị thoái hóa khớp gối đã được tiến hành. Mười thử nghiệm với 1,456 người tham gia đã được phân tích với những phát hiện cho thấy châm cứu là phương pháp điều trị hiệu quả cho cơn đau và rối loạn chức năng thể chất liên quan đến thoái hóa khớp gối.



Hiệu quả của việc rèn luyện sức mạnh cường độ thấp

Năm 2021, Journal of the American Medical Association (Tập san của Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ) đã công bố một thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên với 377 bệnh nhân bị thoái hoá khớp gối. Kết quả cho thấy so với tập luyện sức mạnh cường độ thấp, tập luyện sức mạnh cường độ cao không cải thiện được nhiều tình trạng đau đầu gối hoặc chèn ép khớp gối sau 18 tháng. Nghĩa là, kết quả nghiên cứu không ủng hộ việc tập luyện sức mạnh cường độ cao cho bệnh nhân trưởng thành bị thoái hoá khớp gối mà nên sử dụng bài tập sức mạnh cường độ thấp.

Kéo giãn là một bài tập sức mạnh cường độ thấp đơn giản và hiệu quả, có thể làm tăng tính linh hoạt của khớp, ngăn ngừa cứng và đau khớp, thúc đẩy lưu thông máu và giúp cung cấp chất dinh dưỡng cho khớp. Nguyên lý của việc kéo giãn là kéo căng các mô của khớp một chút, gây ra một mức chấn thương vi mô, sau đó làm cho các mô khỏe hơn và đàn hồi hơn trong quá trình phục hồi.

Ba bài tập giãn cơ giúp đầu gối khỏe mạnh

1. Gập và duỗi khớp gối

Ngồi trên giường, ghế hoặc sàn nhà. Duỗi thẳng khớp gối, sau đó ôm chặt khớp gối. Lặp lại 10 lần, giữ mỗi lần duỗi và gập khớp gối trong 3 giây. Chuyển động này cho phép sụn ở khớp gối tiết ra nhiều dịch bao hoạt dịch hơn, từ đó làm giảm ma sát và mài mòn.

2. Xoay khớp gối

Ngồi trên ghế, đặt chân xuống đất, sau đó dùng ngón chân vẽ một vòng tròn, một bên theo

chiều kim đồng hồ và bên kia ngược chiều kim đồng hồ. Thực hiện mỗi bên 10 lần rồi đổi sang bên còn lại. Bài tập này có thể làm tăng tính linh hoạt của khớp gối, ngăn ngừa tình trạng kẹt và cứng khớp.

3. Gập và duỗi đầu gối

Đứng trước tường, đặt hai tay chống vào tường, hai chân dang rộng bằng vai, sau đó đưa chân ra sau, gót chân về phía hông, giữ trong 10 giây rồi đổi bên. Lặp lại 10 lần với mỗi chân. Bài tập này giúp kéo giãn các cơ phía sau khớp gối, giảm căng cứng và đau nhức.

Khi thực hiện các bài tập giãn cơ trên, chú ý hít thở đều và chuyển động nhịp nhàng. Không dùng lực quá mạnh để tránh bị căng cơ hoặc bong gân. Thực hiện ít nhất một lần/ngày, mỗi lần 10 hiệp có thể giúp khớp gối khỏe mạnh và linh hoạt hơn.

Thực phẩm tốt cho khớp gối

Trung y cho rằng thuốc và thực phẩm có cùng nguồn gốc, bổ sung từ thực phẩm tốt hơn bổ sung từ thuốc. Do tác động quan trọng của phương thức ăn uống đối với sức khỏe của khớp gối, dưới đây sẽ giới thiệu một số thực phẩm có thể cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết cho khớp gối, cũng như những thực phẩm giúp khớp gối chịu tải nhiều hơn.

1. Cà ri

Cà ri có chứa nghệ, tính ấm, có tác dụng chống viêm, giảm viêm và sưng khớp gối. Trung y thường dùng Mộc hương kết hợp với nghệ để điều trị các chứng đau cơ ở tứ chi, đau xương, đầu gối và cơ bắp. Cà ri có thể dùng để xào rau hoặc nấu súp để tăng thêm hương vị và màu sắc.

2. Bí ngô

Bí ngô là một loại thực phẩm kỳ diệu của thiên nhiên và rất nhiều magnesium. Magnesium là một chất dinh dưỡng quan trọng giúp ổn định cấu trúc xương – quan trọng như calcium. Nếu cơ thể thiếu magnesium, xương sẽ yếu đi và không thể chịu được sức nặng của cơ thể hay ngoại lực dẫn đến xương bị đau nhức, thậm chí là bong khớp. Ngoài bí ngô cũng nên ăn rau chân vịt chứa nhiều magnesium.

3. Gelatin

Gelatin là chất có tác dụng duy trì độ đàn hồi và bôi trơn của khớp, có tác dụng giảm ma sát và mài mòn khớp, đồng thời còn có tác dụng giúp sửa chữa và tái tạo khớp. Gelatin chủ yếu có từ da, xương, sụn và các bộ phận khác của động vật như chân lợn, chân gà, da cá... Người có cholesterol cao có thể ăn thạch chân heo nấu chín hoặc thạch da. Người ăn chay có thể ăn mộc nhĩ đen, mộc nhĩ trắng, khoai mỡ, là những thực phẩm giúp bổ sung gelatin.

Công thức

1. Súp Chà là đỏ

Thành phần:

50 gram (1.8 ounce) mộc nhĩ đen
50 gram (1.8 ounce) mộc nhĩ trắng
20 quả chà là đỏ
Chế biến:

Ngâm nguyên liệu trong nước khoảng 20 phút.

Đổ vào nồi 1,000ml nước và đun sôi.

Cho các nguyên liệu đã ngâm vào và đun sôi ở nhiệt độ cao trong 20 phút.

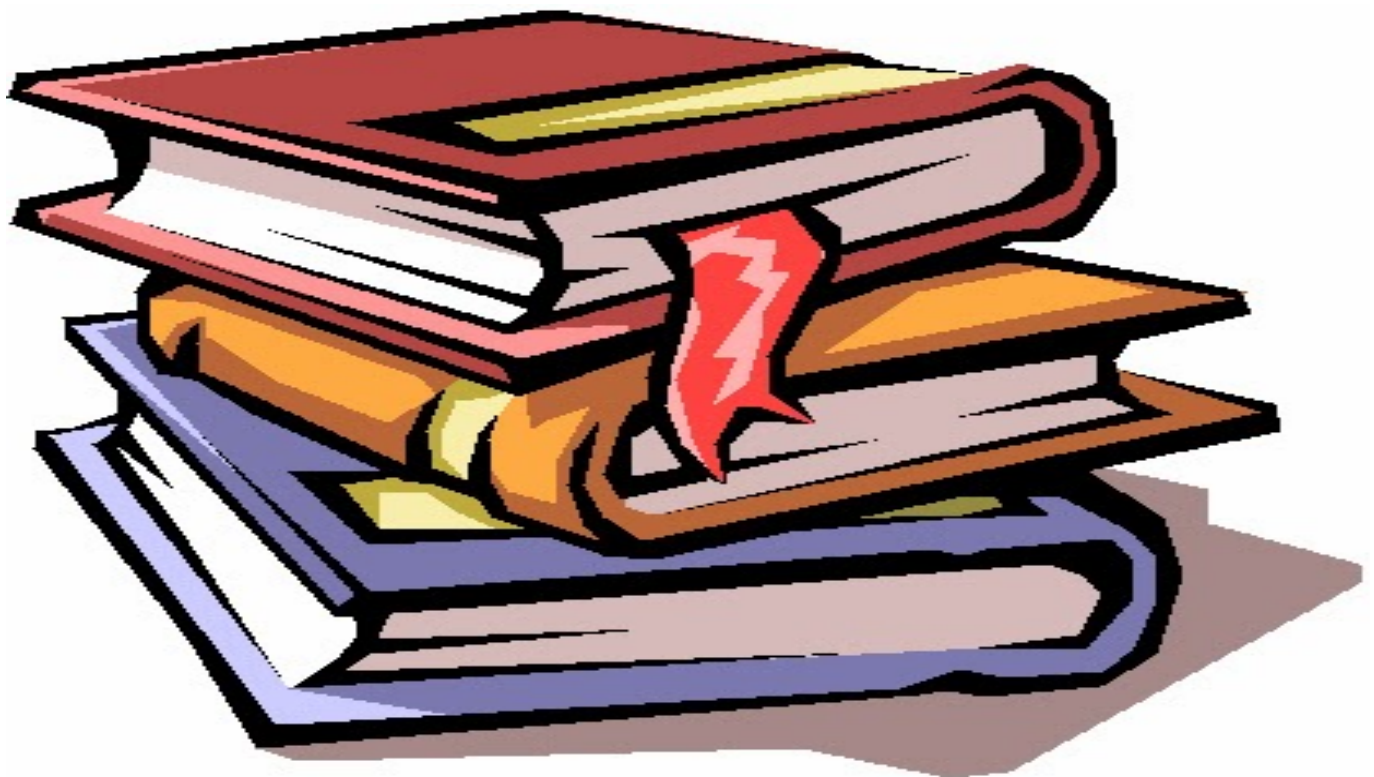
Giảm nhiệt và đun nhỏ lửa trong 2 tiếng nữa.

Có thể thêm chút đường nâu cho hợp khẩu vị khi ăn.

Một số thực phẩm cần tránh

Một số thực phẩm có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe khớp như nội tạng động vật, nấm rơm, măng tây,... Vì nội tạng động vật là thực phẩm có hàm lượng purine cao nên trong cơ thể sẽ chuyển hóa thành acid uric. Acid uric quá nhiều có thể gây ra bệnh gout. Bệnh gout là căn bệnh gây viêm và sưng khớp, đặc biệt là khớp ngón chân và đầu gối. Măng tây là thực phẩm có chứa acid oxalic. Acid oxalic sẽ kết hợp với calcium tạo thành calcium oxalate, lắng đọng ở các khớp, gây cứng khớp và đau nhức, tình trạng này gọi là vôi hóa khớp. Vì vậy, lời khuyên là không nên ăn quá nhiều những thực phẩm này.

Khánh Nam biên dịch



TRÁI VẢI TỐT CHO TIM MẠCH VÀ TRÍ ÓC

Nam Khanh biên dịch



Trái vải đã được trồng ở châu Á hàng ngàn năm và được sử dụng trong y học cổ truyền để giảm đau và điều trị chứng rối loạn tiêu hóa. (Ảnh: kwanchai.c/Shutterstock)

Trái vải là loại trái cây nhiệt đới đặc biệt, có dạng quả cầu tròn kỳ lạ với lớp da sần sùi màu đỏ. Lớp vỏ sần sùi có thể dễ dàng bóc bằng ngón tay, để lộ lớp cùi màu trắng đục, ngọt và mọng nước bao quanh hạt màu sẫm.

Trái vải đã được trồng ở châu Á hàng ngàn năm và được sử dụng trong y học cổ truyền để giảm đau và điều trị chứng rối loạn tiêu hóa.

Theo chuyên gia dinh dưỡng Avni Kaul của Đại học Delhi, trái vải đặc biệt dồi dào polyphenol và flavonoid, hoạt động như chất chống oxy hóa mạnh mẽ trong cơ thể. Hạt của trái vải chứa hàm lượng polyphenol cao nhất so với bất kỳ loại trái cây nào được thử nghiệm, chỉ đứng sau dâu tây.

Quercetin và oligonol, hai chất chống oxy hóa mạnh mẽ, khiến trái vải có đặc tính giảm

viêm, chống căng thẳng và trợ giúp sức khỏe tim mạch và tốt cho bệnh nhân tiểu đường.

Những lợi ích của trái vải

1. Trái tim

Nồng độ vitamin C cao của trái vải trợ giúp sức khỏe tim mạch bằng cách ngăn ngừa xơ vữa động mạch, tránh bị tăng huyết áp và đột quy. Potassium có trong trái vải góp phần cân bằng điện giải, điều chỉnh huyết áp và nhịp tim, trong khi nguyên tố đồng có trong quả vải rất cần thiết để sản xuất hồng cầu. Oligonol, chất quan trọng nhất trong số các polyphenol, tác động lên tuần hoàn ngoại biên như một thuốc giãn mạch.

2. Chuyển hóa glucose và bệnh tiểu đường

Mặc dù trái vải có chứa hàm lượng fructose và glucose đáng kể nhưng với chỉ số đường huyết thấp, chỉ ở mức 50 khiến cho trái vải phù hợp với người bị bệnh tiểu đường khi được tiêu thụ ở mức độ vừa phải.

Một nghiên cứu tổng quan năm 2013 được công bố trên Tập san Complementary and Alternative Medicine (Thuốc Bổ sung và Thay thế) cho biết chiết xuất từ hạt trái vải có hoạt tính trị bệnh tiểu đường giúp làm giảm tình trạng kháng insulin. Nghiên cứu này cũng cho thấy rằng polyphenol oligonol hữu ích đối với các vấn đề về mạch máu liên quan đến bệnh tiểu đường.

Tuy nhiên, trái vải chưa chín có chứa hợp chất hypoglycin A có thể làm giảm lượng glucose dẫn đến hạ đường huyết. Một báo cáo của Lancet năm 2017 đã chỉ ra mối liên hệ giữa việc tiêu thụ vải chưa chín với tình trạng hạ đường huyết và tử vong ở trẻ em suy dinh dưỡng ở Ấn Độ.

3. Bệnh ung thư

Nghiên cứu ở Trung Quốc về bệnh ung thư tuyến tiền liệt cho thấy oligonol trong trái vải hoạt động như một chất chống oxy hóa và có khả năng ngăn chặn sự phát triển tế bào của các bệnh ung thư khác.

Điều này giải thích tại sao trái vải trở thành một thành phần trong thảo dược truyền thống Trung Hoa dùng để bổ gan nhằm tăng cường chức năng gan và tuyến tụy. Một nghiên cứu gần đây sử dụng nuôi cấy tế bào và chuột sống được điều trị bằng chiết xuất từ vỏ của trái vải cho thấy khả năng bảo vệ tế bào khỏi bệnh gan nhiễm mỡ, có thể dẫn đến xơ gan, suy gan và ung thư gan. Nghiên cứu này cũng cho thấy khả năng của chiết xuất từ vỏ của trái vải để đẩy nhanh quá trình chữa lành tế bào của các tế bào gan bị tổn thương.

4. Bộ não

Các nghiên cứu sơ bộ trên chuột sử dụng chiết xuất oligonol và chế phẩm trà xanh cho thấy khả năng làm giảm bệnh suy giảm nhận thức ở bệnh Alzheimer giai đoạn đầu.

5. Giảm cân

Chất xơ cao và lượng calo thấp của trái vải có thể giúp giảm cân. Hàm lượng oligonol của trái vải có thể giúp chống lại chứng viêm và stress oxy hóa liên quan đến béo phì.

Một nghiên cứu kéo dài 12 tuần trên những phụ nữ thừa cân và béo phì cho thấy những người dùng oligonol có chiết xuất từ trái vải có lượng chất béo trung tính thấp hơn và không bị tăng cân so với những người dùng giả dược.

6. Tiêu hóa

Trái vải được biết đến như là một loại thuốc nhuận tràng do có lượng lớn chất xơ bên trong, giúp cải thiện tình trạng táo bón.

7. Da

Nồng độ vitamin C cao chứa trong trái vải là chất chống oxy hóa mạnh mẽ giúp giảm viêm và tác dụng chống lão hóa của quá trình oxy hóa. Vitamin C giúp sản xuất collagen, do đó cải thiện vẻ ngoài của da đồng thời giảm nếp nhăn và đốm nâu.

Dinh dưỡng

Vitamin C có trong trái vải tương đương 89% nhu cầu khuyến nghị hàng ngày. Điều này giúp chữa lành và duy trì sức khỏe của hệ chức năng trong cơ thể.

Theo nghiên cứu của Food Data Central (Trung tâm Dữ Liệu Thực Phẩm) được công bố năm 2020, 100g hoặc khoảng 10 quả vải tươi chứa:

66 calorie

0.83g protein

0.44g chất béo

16.5g carbohydrate

1.3g chất xơ

15.2g đường

71.5g vitamin C

171mg potassium

0mg cholesterol

Khoáng chất vi lượng calcium, selen, kẽm, mangan, sắt, đồng và magnesium

Những rủi ro khi ăn trái vải

Trái vải có chứa một số protein có thể dẫn đến phản ứng dị ứng hiếm gặp. Một số nghiên cứu đã báo cáo các triệu chứng như nổi mề đay, ngứa, sưng môi và lưỡi và khó thở.

Vải chưa chín có chứa hypoglycin A có thể gây độc nếu bạn ăn quá nhiều. Theo Nutrition-Facts.org, ăn 30 quả vải chín cùng một lúc là quá nhiều đối với trẻ em, trong khi người lớn

chỉ nên ăn ít hơn 200 quả một lúc.

Mẹo ăn trái vải

Bóc vỏ và ăn phần quả mềm, bỏ hoặc để lại hạt cho bí quyết dưới đây.

Để hạt khô một cách tự nhiên, sau đó nghiền thành bột mịn bằng máy xay sinh tố hoặc máy xay gia vị. Bột hạt trái vải tự làm này có thể được cho thêm vào sinh tố, sữa chua hoặc làm gia vị cho nhiều món ăn khác nhau.

Vải tươi có thể được bảo quản trong tủ lạnh từ 5 đến 10 ngày và có thể được đông lạnh cả vỏ khi còn nguyên vỏ.

Nam Khanh biên dịch



TRẢI NGHIỆM THẦN KỲ CỦA ÔNG LÃO 70 TUỔI

Diêu Quốc Phó thực hiện
Lam Yên biên dịch



Ngôi làng nơi tôi sống khi còn nhỏ có một cây xoan cổ thụ che bóng mát cho người dân trong thôn Trăm ngàn năm qua, nếm trải biết bao gió táp mưa sa, cây vẫn đứng sừng sững. Vậy mà một trận nhân họa “cộng sản” lại nhẫn tâm phá hủy cây cổ thụ ấy. Hình ảnh minh họa. (Ảnh: Fotolia)

Ngôi làng tôi sống khi còn nhỏ xinh đẹp và thanh bình. Nơi ấy có một cây xoan cổ thụ cành lá xum xuê. Trải qua bao nhiêu năm gió táp mưa sa, cây vẫn sừng sững ở đó. Vậy mà một trận nhân họa “cộng sản” lại nhẫn tâm phá hủy cây cổ thụ ấy. Từ đó, mọi người không còn được hưởng thụ ân che chở của cây nữa, chỉ còn lại những tiếng thở dài tiếc nuối vô tận!

Quê hương xinh đẹp bị tàn phá

Tôi sinh ra vào những năm 1950, ở một làng quê vùng thung lũng miền trung Trung Quốc. Làng nằm giữa ba ngọn núi đơn độc có tên là Bảo Sơn. Ba ngọn núi này, một ngọn có sản vật ngọc, một ngọn có sản vật là đá Kyanite xanh lam, còn một ngọn toàn là đá vôi. Chúng mang đến lợi ích kinh tế to lớn cho người dân.

Khi tôi còn nhỏ, trong làng có chưa đến một trăm người. Ngôi làng tuy bé nhưng cổ kính và trang nhã. Trước làng có một hồ nước hình chữ nhật, xung quanh là những con đường,

tựa như khung gương. Hai phía có hai con đường dẫn vào làng, như chân của chiếc gương. Vì vậy, mọi người nói hồ nước chúng tôi giống một chiếc gương. Phía đông hồ nước có cửa thoát, được tạo nên bằng các phiến đá xanh chạm trở thành hình răng lược ngăn cách với bên ngoài. Các “răng lược” được xếp đặt theo hàng chéch nghiêng, nước phải chảy gấp khúc mới có thể thoát ra ngoài, mục đích là không để cho những con cá nhỏ thoát khỏi hồ. Ở miệng đường dẫn nước mưa đổ vào hồ có một tảng đá xanh hình hộp chữ nhật bóng loáng. Mọi người thường ngồi ở đó giặt áo quần và rửa tay chân rất tiện lợi.

Phía nam hồ nước là vườn mai còn lưu lại từ thời Trung Hoa Dân Quốc. Vào mùa xuân và mùa hạ, lá xanh, hoa nở, cây kết trái tỏa hương thơm bay theo làn gió. Ở phía tây đầu làng có một giếng nước cổ miệng tròn, gờ giếng bằng đá xanh, xung quanh thành giếng cũng được xây bằng đá xanh nhẵn bóng. Đặc biệt, giếng có ròng rọc kéo nước bằng đá, dây thừng cọ xát vào thành giếng tạo ra một rãnh sâu. Không ai biết được giếng nước cổ được xây dựng vào lúc nào.

Cây xoan cổ thụ bên cạnh giếng có niên đại xa xưa, thậm chí còn lâu đời hơn giếng nước cổ. Dân làng chưa từng đo lường được rốt cuộc cây cổ thụ cao lớn đến bao nhiêu. Không thể dùng con số chính xác để tính toán, nhưng những người già trong làng nói: có một người lạ lần đầu tiên đến ngôi làng này, khi còn cách xa ngôi làng mười dặm, tám dặm dừng lại hỏi đường, người ta sẽ dùng tay chỉ vào cây cổ thụ và nói: “Chỗ cái cây kia chính là ngôi làng đó.” Người hỏi đường sẽ tự hiểu, theo hướng cây ấy đi thì sẽ đến được chỗ cần tìm.

Cây xoan rốt cuộc to bao nhiêu? Bên trong của nó hoàn toàn rỗng, chỉ có các bộ phận xung quanh vẫn còn “sống.” Phía nam của cây có một ô “cửa,” người lớn có thể ra vào bên trong mà không cần cúi đầu. Bước vào trong thân cây và nhìn lên trên thì chỉ thấy một mảng tối đen, không nhận biết được đỉnh của nó. Nơi đây vẫn luôn là “phòng cắt tóc” của người dân trong làng. Ở giữa đặt một băng ghế rộng chuyên dụng có ngăn kéo dành cho thợ cắt tóc. Người cắt tóc ngồi ở trên đó, thợ cắt tóc đi vòng quanh ghế để cắt tóc cho họ. Xung quanh có người vừa ngồi nói chuyện phiếm vừa chờ đợi đến lượt mình. Mặc dù khoang rỗng ở giữa to đến vậy, tán cây khổng lồ phía trên được nâng đỡ bởi “lớp da” xung quanh không dày lắm, nhưng không hề ảnh hưởng đến sức sống mãnh liệt của những cành lá tươi tốt xum xuê của nó.

Tầng lá của cây xoan dày và rậm như thế nào? Người lớn kể rằng: Khi trời đổ mưa (khoảng 10 ~ 15mm), ở dưới tán cây sẽ không thấy được giọt mưa nào. Bóng cây còn rộng hơn cả sân đập lúa mì. Dù là giữa ngày hè nóng bức, người dân chỉ cần đến dưới bóng cây sẽ cảm thấy mùa thu đã tới rồi. Toàn thân nóng nực, mồ hôi vừa ướt đầm lập tức sẽ biến mất không thấy tăm hơi. Cảm giác mát mẻ dễ chịu đó thật không cách nào diễn tả được!

Một cây cổ thụ cao lớn tạo bóng mát, che mưa cho biết bao nhiêu người, mang đến cho người dân biết bao nhiêu hưởng thụ trong cuộc sống và tinh thần. Một cây đại thụ có nhiều

công lao đối với ngôi làng, trăm ngàn năm qua trải biết bao gió táp mưa sa, sấm rền chớp giạt, vượt qua vô số khắc nghiệt của tự nhiên, đều không khiến cây khô kiệt ngã xuống. Thế nhưng, một trận nhân họa “cộng sản” lại nhẫn tâm phá hủy nó. Đảng cộng sản của Mao Trạch Đông đã điên cuồng chặt hạ cây cổ thụ xuống chỉ để dùng nó nung lò luyện sắt thép! Từ đó, cây không còn, bóng mát tiêu tan, chim chóc tản mát, người dân cũng không được hưởng thụ ân che chở của cây nữa. Dân làng không còn được thưởng thức bóng dáng đẹp đẽ và tư thế hùng vĩ của cây cổ thụ. Chỉ còn lại những tiếng thở dài tiếc nuối vô tận!

Giặc soán quyền, nông dân trở thành nông nô



Xung quanh làng có hơn 300 mẫu ruộng đất. Toàn bộ là đất pha, tuy không phải là đất màu mỡ bậc nhất nhưng cũng là loại đất tốt. Trước năm 1949, phần lớn diện tích đất đó thuộc sở hữu của địa chủ. Một số hộ gia đình nhỏ cũng sở hữu một phần nhỏ bé trong số đất ấy. Đất của địa chủ cho những tá điền thuê trồng trọt. Cha tôi kể rằng, nhà tôi có ba đình là ông nội, em trai của ông nội và cha tôi, trong nhà có trâu bò, lừa, xe kéo, cối xay đá và nông cụ khác. Nhà tôi thuê một trăm mẫu đất trồng, phân chia tỉ lệ 5-5 với địa chủ, nghĩa là có

năm mươi mẫu đất. Mỗi năm lương thực được phân chia chất đầy kho, rau dưa đầy đủ, dầu mè đựng đầy chum to.

Ông nội của tôi đến làng này vào năm 1946. Đến năm 1949, giặc cộng sản lên nắm chính quyền. Số tiền bán lương thực của nhà tôi chỉ trong ba năm (từ 1946 đến năm 1949) đã mua được sáu mẫu đất. Những người nông dân khác sở hữu vài mẫu đất cũng đều có cơm ăn, áo mặc, nhà ở đầy đủ, cũng có thể thành gia lập thất, nuôi dưỡng con cái. Không hề nghe nói có ai không có cơm ăn, không có nhà ở, càng không có hiện tượng mất mạng vì đói kém. Vào những dịp nông nhàn, mọi người tự do thoải mái tham gia hội làng, xem diễn kịch. Cha tôi thường ngồi ghé đặt trên xe bò kéo lót cỏ bông đi xem hội, xem kịch.

Sau khi giặc cộng sản cướp chính quyền, họ tạm thời phân chia đất cho người nghèo, nhưng chưa tới vài năm thì thực hiện việc thu mua và tiêu thụ dần trải. Đầu tiên là thu lương thực của nông dân quy về sở hữu của Đảng. Tiếp đó, họ thành lập các tổ đội công, Hồng quang xã, công xã nhân dân, lại tịch thu đất đai, xe kéo, gia súc, nông cụ sung công thuộc về địa chủ lớn nhất là ĐCSTQ. Đông đảo nông dân hoàn toàn bị biến thành nông nô không có đất đai, không có tự do chính trị, không có tự do đi lại.

Cơm tập thể ăn không đủ no, người mất mạng vì đói kém nhiều vô số kể

Cha tôi nói: “Lần này nghèo đến tận cùng rồi!” Đâu chỉ như vậy! Tiếp sau đó lại tổ chức ăn “cơm tập thể.” Tất cả mọi thứ kể cả nôi, chén, thìa muỗng, thau chậu đều bị ĐCSTQ tịch thu. Khi thực hiện ăn cơm tập thể, một số rất ít cán bộ, người của nhà ăn là ăn ngon uống tốt, đầu to bụng phệ, mặt mày hồng hào tỏa sáng, còn hầu hết các “xã viên” (nông nô), bao gồm cả nhà chúng tôi, chỉ có thể ăn cháo loãng. Ăn cơm tập thể không đủ no, chúng tôi bèn lén ăn thêm rau dại, lá cây, bã rượu, châu châu, chuột. Mọi người đói đến mức mặt phù thũng, xanh xao vàng vọt, da bọc xương. Những người già yếu đều mất mạng vì đói. Ông nội tôi mất vào năm 1959 cũng vì nguyên nhân này. Người chết đói trên toàn quốc nhiều vô số kể. Những người biết được sự thật này không còn tin tưởng vào lời nói dối trắng trợn “Đảng cộng sản là vị cứu tinh vĩ đại, đã giải cứu đông đảo nhân dân bản cùng khốn khổ thoát khỏi xã hội cũ đói rét khổ cực, lâm than.”

Vì sao ĐCSTQ làm ra những chuyện hoang đường như vậy? Tại buổi họp trong thôn, một cán bộ công xã đã tiết lộ bí mật trong đó. Vào một đêm trong thời kỳ “Cách mạng Văn hóa” của những năm 1970 (từ 16/05/1966 đến 06/10/1976), nông nô mang mỹ danh “xã viên công xã” ngòi lộn xộn trong một khu nhà xây bột đang tỏa ra mùi phân và nước tiểu lừa nồng nặc. Tiếng nói của một cán bộ công xã đáng người cao to, khuôn mặt kiên nghị, đang tuyên truyền cho quần chúng: “Không có Thần Tiên, Hoàng Đế, Chúa cứu thế. Toàn bộ đều là nhờ Đảng cứu giúp người nghèo, tạo phúc cho nhân dân. Chính quyền Đảng cộng sản một khi mất đi, thì tất cả mọi thứ đều không còn. Địa chủ sẽ một lần nữa cưỡi lên đầu, lên cổ nhân dân, làm mưa làm gió, bản nông và trung nông sẽ lại một lần nữa chịu hai lần khổ, nhận hai lần tội.”

Cho dù Đảng cộng sản đã thực hiện tuyên truyền tẩy não về mọi mặt như vậy trong một thời gian dài, nhưng vẫn không thể xóa bỏ sự thật trong lòng những người đến từ “xã hội cũ.” Một người có xuất thân là bản nông, trước năm 1949 trong nhà có vài mẫu đất, nay bị gọi là “gia đình có vấn đề” đã nhỏ giọng nói khẽ với tôi rằng: “Ở xã hội cũ, gia đình tôi có vài mẫu đất, cũng nộp thuế lương thực, nhưng chỉ giao nộp chưa đầy một cái đầu tre vuông, bây giờ thì giao nộp nhiều, giữ lại ít.” Lời nói chân thực đơn giản này đã phản ánh tình trạng cùng khổ của người nông dân thời kỳ Cách mạng Văn hóa, bóc trần những lời tuyên truyền lừa dối của Đảng cộng sản.

Câu nói: “Chính quyền Đảng cộng sản một khi mất đi thì tất cả mọi thứ đều không còn,” không phải nói người dân chịu khổ, chịu tội, mà là những quyền và lợi ích của Đảng cộng sản có được sẽ hoàn toàn chấm dứt. Để bảo vệ quyền và lợi ích của mình, Đảng cộng sản đã không ngần ngại thổi bùng “ngọn gió cộng sản” khiến người dân mất mạng vì đói. Những người nông dân sinh sống trên đồng ruộng phì nhiêu đất đai màu mỡ giữa ba ngọn Bảo Sơn lại có thể nghèo xơ xác, bị mất mạng vì đói một cách cư nhiên, thực là “chuyện lạ trên đời”!

“Thanh niên trí thức” xuống nông thôn, rốt cuộc thực hiện được ước mơ sinh sống ở

thành thị

Đưa thanh niên trí thức xuống nông thôn lao động vốn là để giải quyết tình trạng thanh niên ở thành thị thất nghiệp, nhưng được ca tụng là “tiếp nhận việc giáo dục lại tầng lớp bản nông và trung nông,” “tha hồ phát huy tài năng.” Hiện thực tàn khốc của việc lao động chân tay nặng nhọc, bán mặt cho đất, phoi lưng cho trời, gần như không có thu nhập, đời sống văn hóa bần cùng, đặc biệt là nạn xâm hại đối với nữ thanh niên trí thức... đã khiến cho những người thanh niên trí thức cảm nhận sâu sắc việc bị lừa dối, họ nhớ nhung cuộc sống ở thành thị. Một thanh niên trí thức đã viết trong thơ rằng:

“Đêm thành phố huyền ảo,
Trời màu hồng, mây màu hồng,
Tùng ô cửa sổ, từng ngọn đèn,
Ngọt ngào mộng lung,
Như ánh mắt người tình ngái ngủ.”

Bài thơ đã khơi dậy khao khát vô tận đối với cuộc sống thành thị trong tôi. Tôi quyết tâm đi vào nơi có “mây màu hồng” kia.

Ông Mao Trạch Đông qua đời, “Tứ nhân bang” [1] tan rã, thảm họa “Cách mạng Văn hóa” chấm dứt. ĐCS TQ vì muốn tiếp tục tồn tại, buộc phải cải cách mở cửa, khôi phục kỳ thi tuyển sinh đại học. Kỳ thi tuyển sinh đại học là cơ hội duy nhất để trẻ em nông thôn thay đổi cuộc sống “bán mặt cho đất, phoi lưng cho trời,” chỉ dựa vào việc bán sức lực mà sinh tồn. Vì thế, tôi dùng tinh thần “cột tóc lên xà nhà, lấy dùi đâm chân,” quên ăn quên ngủ để ôn luyện học tập. Sau khi “liều mạng” học, cuối cùng ước mơ của tôi cũng trở thành hiện thực, tôi thi đậu vào một trường sư phạm. Sau khi tốt nghiệp, tôi ở lại thành phố làm việc, kết hôn, sinh con và sống một cuộc sống ở thành thị.

Giảng chân tướng trong công viên, được Thần đồng khích lệ

Tôi làm công việc giáo dục ở thành phố, nhưng lý niệm của tôi không được chấp nhận và phát triển, nên chỉ có thể lặng lẽ cố gắng. Ngoài thời gian làm việc, đọc sách và viết lách, tôi đi đến những di tích danh thắng cổ, công viên và những nơi khác để thăm viếng, khám phá cảnh đẹp, hoặc gặp gỡ những người có tri thức để nâng cao kiến thức. Một ngày nọ, tôi nhìn thấy một câu đối trong đền thờ Vũ Hầu, dường như nó không có trong sách vở:

“Hóa dục thù khắc độc tham thương kỳ cung tường chiêm mỹ phú,
Văn minh tòng tư đại khái hội khán tường tự khởi phong vân.”

Tạm dịch:

“Việc giáo dục mình ai lo liệu, còn dựa vào tường cung ngóng đẹp giàu,
Văn minh từ đây khai mở rộng, nhìn thứ lớp trường làng khởi gió mây.”



Câu đối đã biểu đạt về tầm quan trọng của giáo dục nhà trường đối với văn minh nhân loại và phát triển cá nhân một cách sâu sắc tinh tế. Nội dung của nó có tác dụng cổ vũ to lớn đối với vô số học sinh khắc khổ học tập. Tôi thường đọc và giải thích cho học sinh nhằm khích lệ các em nỗ lực học tập.

Ở công viên, trong khi được tiếp thu tri thức, tôi cũng đồng thời truyền bá tri thức cho người khác. Chẳng hạn như nói với mọi người về sáu tiêu chuẩn của một nước Trung Quốc mới: tự do ngôn luận, tự do lập hội, tự do bầu cử, tự pháp độc lập, quốc hữu hóa quân đội, tam quyền phân lập. Tôi còn nói về sáu bằng chứng cho thấy ĐCSTQ là giới xã hội đen: không đăng ký với Bộ dân chính, không tách bạch ngân khố Đảng và ngân khố quốc gia, tuyên truyền ngang tàng bạo ngược, chiếm đóng Trung Nam Hải, quản trị đất nước không theo pháp luật, không quốc hữu hóa quân đội, v.v.

Tôi còn giới thiệu về các cuốn sách như “Chín bài bình luận về Đảng cộng sản” và truyền phát video “Ngụy hỏa” phân tích vạch trần vụ tự thiêu giả ở Thiên An Môn và các video khác bị ĐCSTQ nghiêm cấm truyền chiếu. Có người cảm thấy rất hứng thú đối với nội dung



mà tôi nói, sau khi nghe xong còn nhờ tôi viết lên giấy cho họ. Song cũng có người phản đối. Những người cực đoan đó đã từng đánh, mắng chửi, đe dọa tôi, còn gọi điện đến đồn công an để báo cáo tôi. Vì vậy, tôi bị giam giữ hành chính mười ngày. Nhưng tôi không hề sợ hãi, vẫn tiếp tục như trước.

Vào một buổi chiều nọ, một nhóm “Mao phán” đứng trong vùng dành riêng cho họ – dưới gốc cây bồ kết, đang nói ông Mao Trạch Đông sống gian khổ tiết kiệm, mặc quần áo vá. Tôi nói với họ: Miếng vá đó cũng không phải là miếng vá bình thường. Số tiền chi trả cho miếng vá đó còn nhiều hơn số tiền để mua mười bộ quần áo mới. Nó là miếng vá duy nhất trong cả nước do chuyên gia may vá ở Thượng Hải thực hiện. Miếng vá có vân vải giống y như quần áo cũ, giá tiền của miếng vá rất đắt, còn dùng chuyên cơ vận chuyển từ Bắc Kinh đến Thượng Hải, rồi lại từ Thượng Hải vận chuyển trở lại Bắc Kinh. Đối với những lời tôi nói, có người tin, cũng có người không tin.

Khi tôi chuẩn bị trở về nhà, lúc đến cổng phía tây của công viên, thì phía sau chợt có một giọng nói non nớt vang lên: “Ông ơi, những điều ông nói đều đúng cả. Những người đó bảo rằng ông nói không đúng sự thật, còn nói muốn đánh ông nữa đây.” Tôi quay đầu lại nhìn, thấy một cậu bé khoảng chừng bốn đến năm tuổi, gương mặt nhỏ trắng trẻo, đôi mắt to sáng

ngồi đang nhìn tôi. Cậu bé không có người nhà đi cùng, cũng không có bạn bè bên cạnh. Tôi cảm kích nói: “Cậu bé ngoan, cảm ơn cháu đã khích lệ và nhắc nhở ông. Ông không sợ họ.” Khi tôi đi ra khỏi cổng công viên, nhìn lại bên trong thì không thấy cậu bé ấy đâu nữa. Chuyện thần kỳ này khiến tôi hiểu rằng, đây hẳn là Thần Phật đã nhìn thấy tôi thành tâm giảng chân tướng cứu người, nên phái một vị Thần đồng giảng trần đến khích lệ! Nhất thời, có một dòng nước ấm áp chậm rãi tràn vào tim tôi...

Bài viết được đăng lại từ nguồn “Tân Kỳ Nguyên”

Chú thích:

[1]: “Tứ nhân bang”: còn gọi là “Bè lũ bốn tên”, chỉ một nhóm lãnh đạo của ĐCSTQ gồm Giang Thanh (Jiang Qing, vợ thứ tư của Mao Trạch Đông), Trương Xuân Kiêu (Zhang Chunqiao), Diêu Văn Nguyên (Yao Wenyuan) và Vương Hồng Văn (Wang Hongwen). Bốn người này hoạt động tích cực nhất trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa ở Trung Quốc. Sau khi Mao Trạch Đông mất, bốn người bị bắt và xét xử vào năm 1976.

Diêu Quốc Phó thực hiện

Lam Yên biên dịch

ĐỌC - CỔ ĐỘNG - YẾM TRỢ

Bản Tin Thế Đạo - Tập San Thế Đạo

www.banthedao.net

www.banthedaohaingoi.org

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn.

Hải Quân Đại Tá Trần Thanh Điền.
Cố vấn Liên Hội Cựu Quân Nhân VNCH
Bắc California

Trưởng Toán Phòng Vệ Tổng Thống
Tổng Cuộc Thái Cực Đạo Việt Nam
Đã từ trần ngày 8 tháng 3 năm 2024 (Nhằm
ngày 28 tháng Giêng năm Giáp Thìn)
Tại thành phố SÓC TRĂNG VIỆT NAM.



HƯỞNG THỌ 87 TUỔI

Ban Thế Đạo Hải Ngoại Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh. Chúng tôi thành kính chia buồn cùng toàn thể Tang Quyển. Nguyên cầu hương hồn cố Hải Quân Đại Tá Trần Thanh Điền sớm về nước Chúa.

THÀNH KÍNH PHÂN ƯU

QS Nguyễn Ngọc Dũ, HT Nguyễn Đăng Khích, HT Sam Nguyễn, HT Võ Ngọc Độ, HT Nguyễn Thành Hưng, HT Hồ Văn Trị, HT Lê Thành Hưng, HT Nguyễn Hữu Nghiệp, HT Huỳnh Văn Bớt, HT Trương Thị Vân Lan

